

TRUNG BAO

CHIẾN NHẬT

REPORT LOCAL
INDOCHINA
01-21211



NGUYỄN ĐOÀN - VƯƠNG
CHỦ-TRƯỞNG

CHIẾN-TRANH MÙA RẾT

Một người lính Đức tại mặt trận Nga về mùa rét

SỐ 159 — GIÁ 012R
18 AVRIL 1945

TUẦN-LỄ ĐÔNG-DƯƠNG

— Ngày 27 Mars 1943 qua: Hoa-sư đã bắt một đạo ngo-lynn cầm giat thìm loe, bô, tầu, cừu, dâ v v thêm một ngày nữa trong tuần lễ Ngày của này là hôm thứ năm.

Nay vậy là từ nay mỗi tuần có hai ngày cấm thịt: thứ Năm và thứ Sáu. Những cửa hàng bán chông h, tui rồi thịt ướp, thịt muối, phải đóng cửa trong hai ngày ấy.

Tại các to-sít sinh phải đóng cửa 43 giờ trong một tuần lễ. Việc này do quan Đốc-ly huy quan dân tình định ngày giờ.

Ở những nơi mà những phi-cơ chưa vào thì Nam, thì sau thì quan dân sinh sẽ tùy liệu về việc thi hành lệnh đó.

Nhưng song nào có việc đình dân nhàn vào 2 ngày đó thì quan Công-sư có thể cho phép được mở cửa.

— Muốn cho hội đồng cấp bản xứ ở miền Bắc có thể định rõ được vào ngày đầu tháng Jun số bánh xe cần dùng và để có thể sang tháng juillet phát bánh xe được, vậy các công-chức và tư-gia ở Hanoi muốn mua bánh xe nên gửi đơn đến tòa Đốc-ly trước ngày 10 Mai. Các công-chức nào được phép dùng xe để đi việc công thì phải nhớ một chiếc trong sơ chuyển đơn họ.

Các người thuộc các nghề tự do như bác-sĩ, luật-sư, các người có chức trong nghiệp đoàn các ngân hàng các nhà buôn, kỹ-nghệ

hay làm ruộng phải nhũ nghiệp đoàn này đến nhà họ.

— Số điểm hiện thời sản xuất đã khá nên tháng Avril này riêng Hanoi được hơn 400 thùng chia cho các hiệu bán lẻ cho công chúng.

— Theo nghị-định của quan Toàn-quyền ký ngày 5 Avril những hãng hoa sau này đưa vào Lao-kay và miền trong tỉnh Yên-bay ở khoảng giữa Bảo-hà, Dương-quy và địa-giới tỉnh Lào-kay, phải xin phép quan đầu tỉnh: Dầu sáng, dầu hỏa, dầu « lynn » ở tô, lóp, sợi, bông, châu, vải bông, thuốc lá cuốn, thuốc gao, diêm, vải sa-phông, giầy, dầu ăn, ô, nước mắm, kim kèn hát, khăn mặt, thuốc lá, thuốc

lá chừa cuốn, gà, muối, dầu đèn, len đan, dây điện, đường mỡ lợn, nến, hạt tiêu, kim may khâu, các thứ mũ, nước hoa, phấn sáp, thuốc chữa bệnh, trâu bò, « pin » để điện.

Sẽ có việc kiểm sát ở đường xe-lửa, đường bộ, đường thủy. Ai trái lệnh sẽ bị phạt.

— Người gây ra tai nạn xe lửa: Cẩn-tiến là viên phó chủ sự G. Raymond Desplats đã bị đưa ra xử tại tòa án trung trị. Tòa trưng-tí-Tây án đã tuyên án viên này một năm tù.

— Việc xin ăn-giảm cho các tội nhân từ nay phải theo một thể lệ mới vừa ban hành. Tội nhân nào muốn xin ăn giảm hay là xin đi ra phải đã ở trong nhà lao được một

năm hạn chịu tội. Thí dụ tội nhai bị ăn ba năm tù, nay muốn xin ăn giảm hay ăn xa, thì từ ra cũng phải đã ở tù được một năm rồi, thì mới được xin.

Tội nhân nào bị ăn chung thân, nay muốn xin ăn giảm hay là xin đi ra từ ra cũng đã ở tù được 10 năm trở lên mới được xin.

— Bác-sỹ Lộc can tội định tổng tiền nhà vợ bị tòa Phụng-tiêm phạt tù và tiền. Bác-sỹ Lộc nhờ luật-sư đệ đơn kháng án vào tòa pháp án Saigon. Tòa pháp án đã bác bỏ đơn xin ấy.

— Tin Domei cho biết: Cuộc hội-aghi và chương thứ nhì của Đại Đông Á sẽ nhóm ở Tokio tháng Octobre do sự hỗ-trợ của hội văn sĩ ai-quốc Nhật. Do dự Đại Đông-



Cuộc tiễn đưa ba vị đại-biêu các nhà khoa-học Đông-dương sang Nhật: dự cuộc hội-nghị Y-Ié Ta nhận thấy quan tổng lãnh-sự Ogawa, các bác-sĩ Galliard, Rivoalen, Võ-ngọc Anh và Đại-sứ Yokohama

Á làm trung-gian, hội-nghị sẽ mời các chánh-phủ phái đại-biêu các nước tới dự.

Sẽ có các đại-biêu của Mãn-châu, Trung-hoa, Đông-Pháp, Thái-lan v v.

— Quan đặc-sứ Yoshizawa về Nhật ba tháng, nay đã trở lại Đông-dương, tới Saigon hôm 9 Avril và đã đáp xe lửa tới 11 Avril ra Hanoi.

— Tối thứ ba 6 Avril, từ 8 giờ 30 tới 10 giờ nhân viên ban cổ-dộng hội Truyền-bá học Quốc-ngữ đã hướng dẫn đại-biêu các báo quốc-âm đi thăm mấy lớp học tối của Hội đặt tại hội-quán hội Trí-Tri và mấy trường công của Nhà nước trong thành-phố, như trường Jean Dupuis, trường Bồ-hử-Vi v v.

Ở đầu, người ta cũng thấy sự tổ-chức hoàn-hảo chu-áo; lớp học nào cũng đông; các giao viên dạy học rất hoạt-dộng; cách dạy thực-hành rất vui và mau tiến-tới, chỉ sau vài tháng là học-trò đã biết đọc biết viết quốc-ngữ. Sự học

chia làm ba lớp tùy theo sức học của học-trò; lớp sơ-đẳng dành cho người mới vỡ lòng; lớp cao-đẳng, học-trò đã biết làm tính và làm bài luận; lên lớp thư-viện, học trò đã biết mượn sách của Hội tự học lấy. Giấy bút mực đều do Hội cung cho; nếu người ta tính rằng số học-trò của Hội trong thành-phố Hanoi đông linh 3000 người, thì sẽ thấy số tiền kinh phí không phải là nhỏ vậy. Theo chương trình của Hội, mỗi khóa học là 4 tháng trung bình; khóa năm là khóa thứ 10, vậy it ra cũng có tới linh

2 vạn anh em thất-học đã được nhận ơn giáo-lúa của Hội.

— Để chỉnh-đốn lại các nhiệm sở ngoại-giao ở ngoại-quốc, hội Đông Á đã bá cáo sự hay đổi như sau này:

Ông Kenichi Okumuku ở ban Điều-tra của bộ Đại Á-Đông được bổ làm Lãnh-sự ở Hanoi.

Ông Kazuo Kato ở ban Cai-tri của bộ Đại Á-Đông được bổ làm Tổng lãnh-sự ở Hanoi.

Ông Mikiso Nagai ở ban Cai-tri bộ Đại Đông Á được bổ làm Lãnh-sự ở Hanoi.

Ông Iwataro Uchiyama, nguyên Đại-sứ ở Saigon sẽ được hồi nguyên vị đã làm xong nhiệm-vụ đặc phái-viên và Đại-sứ toàn-quyền.

— Theo nghị định của quan Toàn quyền ký ngày 2 Avril thì thuế rượu định lại như sau này: 0p50 một lít rượu nguyên chất. Nhưng về rượu thường cho người Đông dương dùng thì 0p35 một lít rượu nguyên chất. Rượu Tàu, rượu mới của người Nam dùng thì thuế vẫn 0p60 một lít.

KỶ SAU: MỘT SỐ BẢO ĐẶC BIỆT VỀ

SỮA

Tại sao sữa bầy giờ lại khan mà sữa khau có thể là một vấn đề ở nước ta không? Mà nếu có phải là một vấn đề thì vấn đề đó có liên hay có hại!

Đó là một điều mà khắp mọi gia đình đương muốn biết liên nay

Nếu là các bà thì lại càng nên tìm đọc số báo này

Để hiểu biết cái nghệ thuật nuôi con, chọn vú và kén sữa...

Ngoài những lẽ đó ra số báo này

CÓ NÓI NHIỀU VỀ SỰ TÍCH SỮA, SỮA TRONG THÂN THỎA, SỮA Ở TÀU, Ở MỸ, Ở ANH VÀ Ở NHẬT

Tuần-lê Quốc-tê

Trên mặt trận phía đông, tuần lễ vừa qua, tình hình có vẻ tạm yên. Thông cáo Đức chỉ báo những cuộc xung đột nhỏ từng khi, tình thế mặt trận không thay đổi lắm. Nhưng mặt trận Nga lại mới quân Đức đã vượt qua sông Donetz ở một nơi về phía trung-lưu sông đó và đã chiếm thành Bala-kaya, trên con đường xe lửa từ Kharkov đến Vorochilograd. Nga ít về rất lo ngại cho số phận một đạo quân Nga khá lớn đang đánh trên hữu ngạn sông Donetz trong miền từ Isjum đến Volochilograd là hai thị-trấn lớn trong miền mỏ Donetz. Quân Đức có thể đánh thủng vào sườn bên hữu đạo quân Nga đó. Lại có tin Đức đang tập trung nhiều quân đội để nay mai sẽ tấn công qua thượng lưu sông Donetz. Hàng quân cũng đang nhiều quân ở dọc con sông này và mặt trận Donetz nay mai sẽ có thể trở nên rất quan hệ. Theo tin phóng viên hàng Reuters ở Mạc-tư khoa thì cứ xét tình hình hiện nay có thể đoán rằng chỉ nay mai Đức sẽ khởi cuộc tấn công lớn trong khu này. Tin hãng Transocean lại nói có lẽ trong mùa hạ năm nay Hồng quân cũng sẽ cố tấn công luôn chứ không chịu giữ thế thủ như mùa hè năm ngoái.

Ở miền Kouban, quân Nga tấn công định lấy lại hải cảng Novorossik nhưng không có kết quả gì. Mặt trận hiện nay được chú ý đặc biệt ở mặt trận Tunisie. Tại đây hiện nay đang có cuộc đại chiến giữa lực lượng Anh thứ 8, lực lượng Mỹ thứ 5 và đạo quân Đức-Y dưới quyền chỉ huy Thống-chê Rommel. Đạo quân Anh của tướng Montgomery đã tiến lại với đạo quân thứ 8 của Mỹ ở gần El Guelat. Cuộc chiến tranh kịch liệt nhất là trong giai đoạn hẹp ở giữa miền hồ ao El Fedjad và bờ bên phía Bắc thành Gabès.

Quân Đức đã phải bỏ hải cảng Mahafes còn cách Sfax độ 35 cây số. Tin Đức nhận rằng quân Anh-Mỹ vừa đồng lực, nhiều chiến-cự hơn lại đang được lợi địa thế vì đánh ở miền đồng bằng. Một mặt bị lực lượng Anh thứ 8 đánh vào phía trước, một mặt bị lực lượng Mỹ đánh vào sườn, đạo quân Trục phải cần rút lui chóng để tránh khỏi bị bao vây. Nếu quân Mỹ tiến được ra bờ bên ở miền Sousse trước thì quân Trục bị chặn mất đường về. Đức cũng nhận rằng đạo quân Rommel đang đứng vào một tình thế bất lợi vì không thể dựa vào những căn cứ thiên nhiên như sông ngòi, đồi núi để ngăn quân địch. Từ trước đến nay, đạo quân Rommel

luyện tập lại nhưng vẫn tránh khỏi cuộc bao vây của quân Anh và vẫn ngăn được quân Mỹ tiến ra bờ bên. Trận đại chiến Tunisie hiện nay đang ở vào thời kỳ gay go nhất và kết quả trận đó sẽ rất quan hệ đến toàn cục cuộc thế-giới đại chiến.

Về mặt trận Á-đông, theo thông-cáo của đại bản doanh hoàng-quân Nhật thì quân Nhật vừa phá tan được lực lượng quân Anh thứ sáu ở gần bờ bên xứ Bengale (Ấn-độ) và viên tư-lệnh lực lượng đó đã bị bắt làm tù-binh. Không-quân Nhật vẫn hoạt động và trong tuần vừa qua đã đến đánh phá mấy nơi ở Ấn-độ và trong tỉnh Quảng-tây. Tại gần đảo Florida trong quần đảo Salomon không-quân Nhật lại vừa đánh đắm được một đoàn gồm có mười chiếc tàu vận-tải, vừa lớn vừa nhỏ một lượt lương-hạt và một khu-trục-hạm của đồng-minh. Các tàu vận-tải đó chở toàn chiến-cự, đạn dược đến để tăng thêm lực lượng tác đảo miền Nam Thái-bình-dương, trong khi phần tàn dư đang đang ở hải-dân Tulagi thì bị phi-cơ Nhật đến đánh và bị phát hỏa trước khi bị đắm. Trong trận này lại có cả 37 phi-cơ đồng-minh bị hạ. Về chính-trị, vừa rồi thủ-tướng Ý, M. Mussolini đã sang Đức để hội-dạm với Quốc trưởng Hitler.

Ngoại-lương Anh M. Eden đã từ Hoa-kỳ về tới Luân-đôn và đã tuyên-bố về kết-quả cuộc hành-trình của ông sang Hoa-thịnh-đôn. Người ta đang nhắc đến một cuộc hội-nghị quan-trọng giữa MM. Roosevelt, Churchill và Staline để bàn về nhiều vấn đề quan-hệ đến chiến-tranh và cả về các việc sau chiến-tranh như việc công-nhận cương-quốc Nga như hồi Jun 1941 trước khi xảy ra cuộc Nga-Đức chiến-tranh. Theo tin một báo Ý thì nay mai thủ-tướng Ngoại-giao Hoa-kỳ M. Sumner Welles sẽ qua Luân-đôn để sang Mạc-tư khoa hội-dạm với các nhà cầm quyền Nga trước khi định hẳn ngày họp cuộc hội-nghị tay ba giữa MM. Roosevelt, Churchill và Staline.

Ở Pháp và Tây Âu gần đây nhiều thị-trấn lớn như miền ngoại ô Paris, Anvers... bị phi-quân Anh, Mỹ đánh phá rất dữ dội. Trong cuộc ném bom ở Paris, hơn 300 người chết và hơn 700 người bị thương, còn ở Anvers thì các bom Anh, Mỹ đã giết hơn 2.000 người phần nhiều là thương dân, đàn bà và trẻ con. Trong các nhà cửa bị phá hủy có một ngôi nhà thờ cũ, một nhà thương, bốn trường học và hàng trăm nhà ở của thợ thuyền Bý.

Thống-chê Pétain đã nói:

« Nhờ có bại trận mà mỗi đồng-làm của quốc-gia được thất thoát; chúng ta sẽ đi quay quần để tìm sự bảo-vệ chung. Sự gần gũi đó, ai chỉ là tự-nhiên, là hy-vọng nâng đỡ nhau trong cuộc phục-hưng. Nhưng Quốc-gia Cách-mệnh cần phải cần sự thống-nhất của nước Pháp ».

CUỘC CHIẾN TRANH MÙA RÉT

ở mặt trận Nga từ hai năm nay đã xảy ra như thế nào ?

Từ gần hai năm nay, nghĩa là từ khi xảy ra cuộc chiến-tranh giữa Nga và Đức, thường thường chúng ta vẫn thấy các tin vô-tuyên-diện của các băng thông tin ngoại mặt trận phía Đông gửi đi nhắc đến các vị đại-tướng rất ghê gớm như « tướng đại-hàn », « tướng bàng-tuyệt », « tướng bôn-lầy », « Đò là những vị « đại-tướng » đã giúp cho quân Nga rất nhiều và đã làm cho quân Đức bao phen khiếp sợ. Chúng ta là dân ở các miền nhiệt-đới, nên không bao giờ được làm quen với các vị đại-tướng do thời tiết khai-sinh cho đó, nên chúng tôi muốn giới-thiệu các bạn để chúng ta cũng xem những ông tướng đó ghê gớm ra thế nào :

Đã nói đến Nga và các nước ở gần Bắc-cực như Phần-lan, Tây-bá-lợi-á, Alaska, Groenland, Islande thì phải nghĩ ngay đến mùa đông và cái rét chết người, cái rét làm cho vạn vật không thể sinh nở được. Ở các xứ này, mùa rét chiếm đến nửa năm, nhưng mùa đông chính thức thì chỉ khoảng bốn tháng từ Décembre đến Mars.

Tại các vùng gần Bắc-cực như miền Bắc Phần-lan, miền cực-bắc Nga Sô-viét, miền Bắc Tây Á-lợi-á, trong suốt mấy tháng mùa đông, đêm dài 20 giờ nghĩa là gần năm tháng ngày (ngày chỉ có 4 giờ) và khí hậu lúc nào cũng từ 35 độ dưới 0 giờ xuống. Suốt mấy tháng đông, bên ngoài giới luôn luôn xanh thắm và đầu đất cũng có những vòng bao học toàn băng tuyết trắng xóa. Rừng núi, cây cối, nhà cửa, đồng điền, đường sá đều bị bao phủ dưới một làn băng tuyết khá dày. Các giòng sông, ngòi cũng đều đóng băng cứng như đá, trông như những con đường giải-thải trắng trên đó người và các thứ xe có nặng có thể qua lại được.

M. Edmond Demestre đặc phái-viên tuần-hoá « Illustration » ở Phần-lan bởi mùa đông 1939, trong khi xảy ra cuộc chiến-tranh Nga-Phần, đã tả quang cảnh miền Bắc Phần

Quang cảnh mặt trận mùa đông và các điều-kiện chiến tranh trong một khí-hậu lạnh từ 40 đến 50 độ dưới 0 là những sự ở trên sức tưởng tượng của người ta

của
HỒNG-LAM

bằng một ngọn bút nên thơ : « Những rừng bạch-thông hiện rõ ra trên cái nền trắng phau của băng tuyết mềm mòng, những con đường nhỏ hoang-vu trên có những cỏ xe của người bản-xứ (Lapons) do những con nai miền Bắc-cực (rennes) kéo đi rất yên lặng ; những sông ngòi mà giòng nước cuộn theo những tảng băng lớn ; những ngôi nhà con bằng gỗ sơn đỏ, đi lên ở giữa, khoảng tuyết băng trắng xóa trông như những cái nấm màu ; một vòm giới xanh thắm-dam soi sáng những tia ánh sáng hồng của bình-minh miền Bắc-cực ; đó là tất cả phong cảnh miền Bắc Phần-lan. Gần đây, thổ-dân có giống một cái cột trên có treo một cái biển đề rõ bốn thứ chữ báo cho các du-khách biết rằng đã sắp tới vùng Bắc-cực ».

« Một vùng tiền-cảnh yên lặng như tờ — một thứ yên lặng mà trước kia không có sự gì đến quá rồi giấc ngủ say sưa của những con gấu rất dữ tợn và sự vui đùa của những giống chim là nhầy nhớt đó bắt làm mỗi những thứ cá không ai biết tên là gì trong những giòng sông dày băng. Nhưng ngay nay các vùng đó đã biến thành sân khấu của những cuộc chiến-tranh lộn huyết mà tiếng ồn ào vang đến tận những góc xa xa những khu rừng miền Bắc. Quang cảnh yên lặng và

những khoảng băng tuyết trắng xóa mênh mông nay đã khác hẳn. Trong các thung lũng, những khu rừng vàng xanh, người ta trong thấy lỗ nhỏ nước ngầm thấm Phần-lan mặc toàn những quần-phục trắng chẳng khác gì những đội ma quỷ. Thường tương những toại súng lên thanh tại nổ lém lách tách làm tan sự yên lặng ghê gớm của vùng Bắc-cực».



Các xe thiết-giáp của Hồng-quân bị hủy nằm ngổn ngang trên tuyết.

Đây là phong cảnh miền các mặt trận giữa (Salla) và cực-bắc (Petsamo) ở Phần-an vào hồi cuối 1939 và đầu 1940 trong lúc Nga Xô-viết đã vô cớ đem hàng triệu người sang định để bẹp mũi chọc vạn quân Phần. Đội quân của Thống-chê Mannerheim chỉ gồm có độ 40 vạn người gồm đủ hạng nào tiều-pau, nông-phu, thợ thuyền, nhà buôn, kỹ-sư v. v... trong hơn ba tháng giới đã đưa vào thiên-thời, địa-lợi cùng lòng ái-quốc và mỗi đồng-tâm của cả một dân tộc để đánh lui tất cả các quân-đoàn Nga gồm hợp một triệu quân lính có đủ khí-cụ tối-tân do bốn đường tiến sang xâm-lược đất Phần. Trong hơn một trăm ngày — từ ngày khai chiến cho đến ngày đình-chiến — mặt trận Nga-Phần suốt từ Nam đến miền cực-bắc chỉ là những khoảng đất băng, tuyết, những khu rừng bạch-thông mà trên ngọn bao phủ toàn một màu trắng xóa, hoặc là những ngọn đồi núi bọc tuyết có phần dài trong phòng-tuyến Mannerheim.

Suốt khắp nơi trên mặt trận, chỗ nào cũng thấy toàn băng tuyết, vì thế mà quân Phần phải mặc quần-phục màu trắng để cho màu áo lẫn với màu tuyết trắng, bèn địch không sao phân biệt được. Quân Phần phải đào hầm hố trong tuyết và đứng canh suốt đêm ngày sau những đồng băng lớn. Những cách vận tải ngoài mặt trận Phần-lan là xe không bánh có thể trượt nhanh trên băng tuyết và những «ski» là thứ giày để đi rất nhanh trên tuyết, nhất là trên các miền

núi Quân lính đi bằng «ski» có khi lại kéo hoặc đẩy được cả một cái «xe trượt» chở người bị thương hoặc lương thực đi theo. Những đội quân «skieurs» Phần-lan cử động rất nhanh đã đánh tan được biết bao toán quân tiên phong hoặc các đội trinh-sát của quân Nga. Quân Phần rất quen chịu rét nên coi khi nào khí-hậu xuống quá 40 độ dưới 0 thì họ mới bắt đầu thấy rét. Người Phần có tục tắm băng tuyết giữa giới làm cho những kẻ yếu chịu rét trông thấy mà run động sờn gầy, trước đó toàn là những kẻ xương cốt, da sắt.

Khí hậu mặt trận cũng như khi ở nhà, người Phần-lan từ lâu có tục khóa-thân sau khi tắm hơi nước trong nhà rồi ra ngồi giữa giới lán giữa-dòng tuyết (sauna). Một nhà báo Pháp được mục-kích cuộc tâm tuyết của họ đã viết một câu rằng «Khi trông thấy cảnh đó người ta tưởng như cảnh trong mộng và không dám tin là sự thực nếu không có mấy hàng đồng-nghệ khác cùng đi».

Quân Phần-lan ở miền giữa và miền Bắc lại thường dùng các rừng cây rậm dày tuyết và khí hậu lạnh buốt thấu xương để làm nơi ẩn nấp đánh quân địch. Mỗi khi trông thấy bóng các đội quân tuần tiển Nga thì lập tức quân Phần nhảy vào sau các gốc cây, hoặc nằm rạp xuống mặt tuyết để bắn hoặc ném lựu-đạn ra làm cho quân địch rất là thất bại.

Cuộc chiến-tranh Nga-Phần và chiến-lược của hai bên

Khi mới bắt đầu xâm-lược Phần-lan, các nhà cầm quyền Nga vẫn tưởng có thể thành

công một cách dễ dàng và Hồng-quân sẽ dùng sức và số đông mà đè bẹp được Phần-lan, bắt dân Phần phải điều-dinh ký hóa-uớc. Nga Xô-viết đã quên hẳn rằng Phần-lan tuy là một nước nhỏ (chỉ có hơn 3 triệu dân) nhưng dân Phần là một dân-tộc rất anh-dũng, rất can-đảm, lại có sức khỏe, thông-minh và sẵn lòng hi-sinh. Từ quân lính cho đến các võ-quan, các đại-tướng



Quang cảnh một trận phía bắc Phần-lan (1940) Chiến-xa và xe thiết-giáp Nga bị lật nằm phủ dưới tuyết.

và Thống-chê Mannerheim là vị tổng-tư-lệnh quân-đội đều một lòng ái quốc hăng hái và trên dưới đồng tâm lại rất yêu tu do «thà chết chứ không chịu nô-lệ». Quân Phần tuy ít nhưng đều là quân tinh nhuệ lại được cả ba điều-kiện quan trọng là thiên-thời, địa-lợi và nhân-hòa cùng giúp nên mới có thể đánh lui được quân-đoàn Nga vừa đông hơn lại vừa có nhiều khí-giới tối-tân hơn. Hồng-quân lại dùng rất nhiều phi-cơ, các bộ-đội «cơ-giới-hóa» và nhiều chiến-xa hạng nặng — có thứ tới ngoài 30 tấn — để tấn-công định phá phòng-tuyến Mannerheim ở eo đất Carélie và các trận-tuyến của quân Phần ở miền giữa và phía Bắc Phần-lan. Cuộc hành-binh của Nga bắt đầu từ đầu tháng Décembre 1939, kéo dài cho đến trung-tuần Janvier 1940 thì bị hoàn-toàn thất-bại. Cuộc tấn-công thứ nhất của Hồng-quân qua eo đất Carélie đã bị phá tan trước phòng-tuyến Mannerheim. Cuộc tấn-công của Nga ở dọc bờ đông bắc hồ Ladoga cũng bị ngăn lại cách biên-giới Phần độ 60 cây số. Nga lại cho ba đạo quân lớn do ba đường tiến về phía Bắc Phần-lan để cắt đứt các đường giao thông với nước Thụy-diễn nhưng cuộc hành-binh đó cũng không có kết quả gì, đạo quân ở miền Nam nhất gồm có sư-đoàn Nga thứ 163 đã bị thua ở Suomussalmi và sư-đoàn thứ 44 bị đánh tan ở Resate. Đạo thứ hai bị thất bại ở trước thành Salla và Hồng-quân bị thiệt hại rất lớn trong trận này. Số quân

Nga tử trận có tới hàng ngàn năm ngàn ngang cả đồng băng tuyết trắng xóa. Đạo quân thứ ba tiến ở phía cực-bắc Phần-lan đã phải rút lui khi tiến đến gần Petsamo. Khắp từ Nam đến Bắc, Hồng-quân đã thất-bại rất đau đớn.

Quân đội Phần-lan vì ít nên đã dùng lối du-kích để đối phó lại với số đông. Nhiều toán quân tuần-tiển nhỏ của Phần đã đánh tan được cả sư-đoàn Nga lớn cho cả thế giới phải ngạc nhiên và khâm-phục. Số quân Nga chết trận, chết rét và chết đói — vì véc vận tải lương-thực bị ngăn trở nên rất chậm chạp — cũng số tù-binh rất nhiều. Số do, sau những cuộc tấn-công lần thứ nhất, có tới số 40.000 người. Còn số Hồng-quân bị quân Phần đánh tan lên tới số 20 vạn. Số phi-cơ, chiến-xa bị hạ hoặc bị hủy có tới hàng trăm, số đại-bác nặng và chiến-cụ đủ hạng bị bắt rất nhiều không thể kể hết được. Có khi chỉ 2, 3 người lính Phần cũng bắt được một cỗ chiến-xa Nga nặng tới 30 tấn, trên có 9, 10 người lính Nga ngồi. Những chiến-xa và xe camion bọc sắt của Nga bị hủy và bị bắt để ngổn ngang khắp trên mặt trận phía Nam, dọc phòng-tuyến Mannerheim.

Trong hồi chiến-tranh Nga-Phần, nhiều hôm suốt ngày, nghĩa là từ 10 giờ sáng tới 3 giờ chiều, kinh-dô Phần là Helsinki, các thị-trấn lớn và các phòng-tuyến Phần bị phi-cơ Nga ném bom không ngớt. Các đội phi-

ơ Nga từ Estonia bay sang chỉ cách kinh-dô Phần đơ 80 cây số. Các phi-công Nga không những ném bom lại bản sủng côi xay xuống các khu đông dân-cư lao-dộng. Nhiều khu dân-cư trong thành Helsinki bị cháy gần hết, nhiều nhà thờ và các cơ-quan văn-hóa bị bom Nga Sô-viết phá hủy và hàng ngàn thường-dân vô tội bị chết oan. Dân ở kinh-thành Helsinki đã tạm từ giã thành-phố mà trú ẩn ở các vùng lân cận. Những người vô công việc phải lui lại thì luồn lách sống trong cảnh bảo-động xấp xỉ viên. Từ lúc hoàng-hôn cho đến suốt đêm, cả kinh-dô Phần đơ bị che trong màn đen tối.

Các chiến-tranh Nga-Phần sau một trăm một ngày đã kết-liên bằng hòa-uớc Mạc-ư-khoa mà đã Phần bắt đầu dĩ phải nhận. Theo hòa-uớc đó, Phần-lan phải nhượng nhiều đất-dai và mấy thị-trấn quan hệ về vệ dụng-bình cho Nga (Viborg, Hangoe, Petsamo...) nhưng cả thế-giới đều biết rõ rằng quân-dội Phần-lan tuy phải hàng phục trước sức mạnh và số đông nhưng đã thắng nhiều trận về vang và lập được nhiều chiến-công oanh-lệ. Quân Phần không sao kéo dài mãi cuộc kháng-chiến được là vì gần 4 triệu dân Phần không thể chống nổi với 180 triệu dân Nga và Phần đã không được các cường-quốc khác giúp đỡ về quân-linh và chiến-cụ theo như lời đã hứa. Dân sao Thỗng-chế Mannerheim và quân-dội Phần cũng đã nêu cao được tấm gương hi-sinh cùng ái-quốc và đã ghi được nhiều trang rất vẻ vang trong cuốn lịch-sử một dân-

tộc nhỏ vẫn tha-thiết yêu hòa-bình và tự-do. Đến ngày nay cũng nhờ vào chỉ phần-dấu hăng hái và lòng hi-sinh đó mà quân Phần đã cùng hợp-tác với quân ở Trục trong hai năm nay để cầm-cự với Hồng-quân và khắc-phục được những đất-dai mất từ trước.

Cuộc chiến-tranh mùa đông giữa Nga và Đức

Cuộc chiến-tranh giữa Nga và Đức xảy ra từ 22 Jun 1941, đến nay đã gần hai năm. Cuộc chiến-tranh đó đã qua hai mùa đông 1941-42 và 1942-43. Hai mùa đông đó là hai thời-kỳ nguy kịch cho quân Đức. Quân Đức đã trải qua bao nhiêu sự khó khăn, đã phải nhiều lần rút lui trước các cuộc tấn-công ồ-ạt của Hồng-quân để rút ngắn mặt-trận cho dễ phòng-thủ, nhưng vẫn giữ vững được tinh-thế và lực-lượng.

Mùa Đông ở Nga cũng như ở Phần-lan, kéo dài từ Novembre đến Avril, nhưng rét nhất là từ cuối Décembre đến Mars. Khi-hậu ở Nga, cả ở miền Nam Nga — vì đất Nga rất rộng và nhiều nơi xa hẽ — thường trong mùa đông xuống dưới 35 độ-dưới 0 là thường. Từ miền Mạc-ư-khoa giờ lên phía Bắc đến vùng Leningrad, Mourmank thì khi hậu đó thường xuống tới 40 độ hoặc có khi 50 độ dưới 0. Đó là một cái rét chết người, cái rét làm cho máu đang chạy trong các huyết-quản có thể bị đông lại, cái rét làm cho tay chân giá lạnh mà trở nên những vật không có cảm-giác và không cử-dộng được nữa. Dưới cái rét ở Nga, một người lính Đức đứng gác trước một đồn quân nếu trong 15 phút không cử động, dung yếm một chỗ thì chân sẽ bị giá hủ, rồi buồn ngủ dần dần và sau cùng sẽ bị chết rét và bị vùi dưới đống băng tuyết. Cái rét đó có thể làm cho da bị nứt và máu ở trong các mạch máu từ ra. Quân-linh Nga chịu rét đã quen lại vì ở xứ rét nên có sẵn các đồ ngụ-nhàn và các chiến-cụ riêng để dùng trong mùa rét; còn quân Đức tuy cũng ở xứ rét nhưng cái rét ở Đức còn kém xa cái rét ở Nga, nên không quen và thiếu các quần áo ấm để chống lại. Quân và các tướng Nga lại đánh ngay trong xứ nên biết rõ hễ những địa-

điểm lợi cho cuộc hành-bình về mùa đông nên cứ đến khi mùa rét bắt đầu là họ lại đổi thế thủ ra thế công để đánh lui quân địch và mong khắc-phục lại những đất-dai đã mất. Cuộc tấn-công của Nga thường gọi là cuộc «tấn-công mùa đông» Trái lại, suốt mấy tháng rét mùa đông, quân Đức lại đổi thế công ra thế thủ để ngăn cuộc tấn-công ồ-ạt của Nga. Trong cuộc tấn-công lớn mùa đông hàng năm, Nga thường dùng đến các sư-đoàn quân các miền Bắc-Nga và quân Tây-bà-lơ-á tức là quân quen với cái rét ghê người và băng-tuyết, bùn lầy. Nga được một điều lợi lớn trong cuộc hành-bình mùa đông là các sông ngòi, dưới sức rét, nước đều đóng thành băng rất dày và cứng

quân-linh của hai bên đối thủ từ trận vì giới rét quá nên vẫn giữ nguyên cả những điệu bộ và hình dạng trước khi chết: chỗ này là một võ quan Nga đầu đội mũ có dấu sao đỏ, ngược đeo dây huy-chương, mắt mở to, tay đang cầm lưỡi lê để đâm quân địch. Kia là một võ quan khác bị đạn chết trong khi sắp bước lên một chiếc xe ca-mi-ông. Xa hơn nửa người ta thấy một toán lính huy người ngồi quanh một gốc cây, có lẽ họ đều bị đạn hoặc bị chết rét, thân thể đều bị tuyết phủ kín trông như pho tượng nạn bằng bột trắng. Có người bị chết trong khi đang xoa tay vào một vết thương ở chân, có người lại nằm chết cạnh mấy thứ đồ chơi của trẻ con về dịp lễ Noel. Có lẽ các đồ chơi

đó người chiến-sĩ định mua gửi cho con, mà chưa kịp gửi thì đã qua đời. Thục là một cảnh rét lại mất. Hình như các tấn-thảm kịch vừa xảy ra mấy giờ, hoặc ngày hôm trước đang được diễn lại rất đúng như người ta diễn lại một vụ án mạng trước các vị quan tòa. Trên mặt các chiến-sĩ từ trận, hiện ra một vẻ căm hờn, tức giận!

Dưới đây chúng tôi xin dịch lại bài tả cảnh chiến trường ở miền gần Bắc-cực giáp giới giữa Nga và Phần-lan, của một đặc phái viên một hãng thông tin Âu-châu: «Dưới ánh sáng lơ mơ của bình minh mờ mờ Bắc-cực, trong sự yên lặng nặng nề của đêm dài vô tận, đã xảy ra một



Phong-tuyến của quân Phần-lan đi «ski» ngoài một trận tuyết băng tuyết

nen các hộ-dội cơ-giới-hóa, các đoàn chiến-xa, các đoàn xe vận-tải đều có thể qua sông không phải dùng đến cầu. Lốp băng đó còn suốt trong 3, 4 tháng mãi đến khoảng cuối Mars hay đầu-Avril mới bắt đầu tan.

Quang cảnh các mặt trận Nga về mùa đông cũng như ở Phần-lan là một cảnh đặc biệt. Tất cả khu chiến trường đều bao phủ dưới băng tuyết trắng phau, trông như một viện bảo tàng lớn toàn bằng sếp trắng. Trên lớp băng trắng đó, chỉ có những bụi cây cằn cỗi và thi thể các chiến-sĩ là khác màu. Cứ một đoạn lại thấy ngồn ngang neo chiến-xa, náo ca-mi-ông vận tải, xe ô-tô thiết-giap bị phá hủy. Các chiến-cụ do có khí-nhiệt quá chóng chất lên nhau và chỉ sau mấy giờ đã bị chôn vùi dưới một làn tuyết trắng. Các

cảnh chiến-tranh là lừng nhứt chưa hề bao giờ có. Phong cảnh thì hoang vu, cằn di về phía Bắc, các rừng cây cằn thưa thớt chỉ tro tro một vài cây bạch thông ở giữa khoảng băng tuyết mênh mông ghê sợ. Miền này ở vào giữa khoảng 69 và 70 độ về bắc-vĩ-tuyến, khi hậu lúc nào cũng từ 45 đến 50 độ dưới 0.

Giữa cảnh đó, khí hậu đó, người ta vẫn chém giết nhau, vẫn cầm cự nhau trông gần hai năm nay. Đó là phong cảnh miền Bắc Nga từ Petsamo đến Mourmank.

Ở các miền dưới, tuy có phần biệt ngày đêm nhưng khí hậu cũng rét chẳng kém gì miền vừa kể trên đây. Như trong miền mặt trận từ Leningrad đến Orel là một mặt trận



DO INAY

MỘT TÁC PHẨM ĐẶC BIỆT D) GIẢI PHÁP

NỘI-DUNG: gồm có những bài đặc biệt của các nhà văn có tiếng.
Bìa: một tác tranh Annae, cổ bản màu.

PHỤ-BẢN: năm mẫu in trên giấy lụa của Xưởng in gia Trí, Minh khố trên đây khoảng 100 trang in làm ba loại: 1) một mẫu in giấy lụa đỏ, phụ-bản in trên giấy Imperial; 2) một loại in trên giấy lụa trắng, phụ-bản in trên giấy lụa trắng; 3) một loại in trên giấy lụa trắng, phụ-bản in trên giấy lụa trắng.

II) BÔNG CÚC HUYNH

Đầy đủ trang bị in màu và nhiều tranh vẽ, gia tốc, thư từ và bưu phiếu đặt tiền mua trước gửi về: M. NGUYỄN TỰ LẠNG BÁCH 32 Đường Quan Thôn - Hàng

Có một đồng bạc mà muốn làm giàu nhanh chóng và lương-thiện thì chỉ có cách là: MUA VÉ XỔ SỐ ĐÔNG-PHÁP

rất quan hệ có hàng triệu quân Nga và Đức giao chiến. Ở mặt trận rộng lớn này, cứ trong mấy tháng mùa Đông, quân Nga luôn luôn tấn công, thất bại lần này thì lại tấn công lần khác. Có tháng (1941) Hồng quân tiến đánh để giải vây cho thành Leningrad đến hàng mấy trăm lần mà vẫn không thu được kết quả gì đáng kể.

... Lại ở mặt trận Ukraine và mặt trận Caucasus cũng thế. Quân Nga tuy dựa vào mùa Đông và băng tuyết để tấn công ở ạt nhưng các kết quả vẫn không sao theo được ý muốn của bộ tổng tư-lệnh Hồng quân là đánh đuổi quân địch ra khỏi đất Nga như đối với quân Charles XII và Nã-phá-luân ngày trước. Những trận đánh ở Stalingrad, ở Rostov, ở miền kỹ-nghệ Donetsk, ở Kharkov trong mùa Đông vừa qua là những trận vô cùng kịch liệt ở giữa băng tuyết từ xưa đến nay chưa từng thấy có. Bên Đức cũng như bên Nga có tới hàng triệu quân lính đổ vào các cuộc phòng thủ và tấn công mùa Đông. Quang cảnh những mặt trận rộng lớn đầy băng tuyết ở Nga thực là những cảnh ghê gớm quá hẳn sức tưởng tượng của người ta. Còn nhớ hồi mùa Đông 1941-1942 là mùa Đông thứ nhất trong cuộc Nga-Đức chiến tranh, theo tin hãng Transocéan thì bộ tư-lệnh Đức tuy đã dự bị nhiều thứ đồ ngự hàn như rap bằng vải, nhà bằng gỗ có thể xếp và lắp hoặc mang đi mang lại rất nhanh chóng, các quần áo ấm, chăn đệm và các đồ ăn nóng. Tuy vậy, họ vẫn bị nhiều nỗi nguy nan trước cái rét ghê người nhiều khi xuống tới 40 độ dưới 0. (Miền trung và nam Nga tuy xa bắc-cực hơn Phần-lan nhưng lại ở xa bề nên càng rét dữ). Trong những khi gặp rét như thế thì ở mặt trận Nga đã xảy ra nhiều sự bất ngờ nhiều khi làm cho quân lính Đức rất khổ sở. Các hãng thông tin Đức nói rằng nhiều ngày rét quá đến nỗi băng đóng trên mặt đất cứng và giầy quá không thể nào dẫm hăm hỏ cho quân lính trú ẩn được. Khắp các mặt trận chỉ toàn thấy băng, mà lại thiếu nước uống mới toàn chết! Nước của

quân lính mang theo đựng trong các chai giữ nhiệt độ (thermos) cũng đều bị đóng rắn chắc, cho đến cả cà-phê pha xong một lát mà mực viết cũng đều đông thành băng tất! Các chiến-xa và xe thiết giáp ngoài mặt trận đều bị phủ ở ngoài và trong một lớp băng rắn như đá giầy tới 30, 40 phân tây. Các người lính ngồi trong các chiến-xa sơn bằng băng đỏ như ngồi vào một cái băng trắng! Khi lạnh buốt đến tận xương, dầu có quần áo ấm đến đâu cũng vẫn khó chịu. Ở các thủ đầu máy cho vào máy ô-lô và phi-cơ cũng đông chắc nên cứ buổi sáng là các máy móc của ô-tô, phi-cơ và chiến-xa khó mà cho chạy ngay được.

Trong những trường hợp đó, nhiều khi quân lính ở trong một pháo-đài, hay ở ngoài mặt trận xa nơi cần cứ, tuy đứng trong một chỗ đầy băng mà lại bị thiếu nước uống và đồ ăn vì các thứ đồ đều đông đặc cả lại. Muốn có nước thì ít nhất phải đợi lửa đun bằng một giờ mới được.

Khi mùa đông sắp hết, vào cuối Mars, đầu Avril, băng tan ở khắp mặt trận thì bùn lầy lại thay chân cho cái rét ghê gớm. Cả một vùng cả một xứ, từ đồng điền đến đường sa đều đầy những bùn lầy, khắp trong xứ không hề trông thấy đường sá, tất cả còn là một vùng bùn lầy mà thôi!

Quân lính, xe cộ tiến về lúc đó có khi bùn lầy đến tận bụng tận ngực, còn xe thì bị lầy cả bánh không sao đi được. Trong thời kỳ cả mặt trận biến thành một khoảng bùn lầy mênh mông như thế thì về bên Đức và cả bên Nga, các cuộc hành binh đến phải tạm đình hoặc chỉ cầm cự nhau mà thôi.

Cuối mùa xuân, đầu mùa hè năm ngoái, trong trận tấn công vào Kharkov Đức đã chế được một thứ chiến-xa đặc biệt để đem dùng trên các đường đầy bùn lầy ở Nga. (Chiến-xa đó trông giống rất thô sơ và nặng nề nhưng khi gặp bùn lầy vào đất và nhanh được và đã làm cho quân Nga phải lui về sau đến tận bên kia sông Don và bờ sông Volga.

Ngoài cái rét, băng tuyết, bùn lầy, quân Đức ở mặt trận Nga trong mùa đông vừa

(xem tiếp trang 34)

PHI-CƠ TRONG SƯƠNG TUYẾT

Một buổi sáng mùa đông, tại một phi-trường trên mặt trận. Hàng-thứ-biểu xuống dưới không độ. Trời rét buốt thấu xương. Một chiếc phi-cơ trinh sát kiểu chỗ ngồi lồng kính kín (cabiné étanche) đang sửa soạn cất cánh đi thăm thình mặt trận địch.

Từ những căn nhà gỗ dựng lên một cách sơ sài, hai phi-công đi về để trường bay, trên mặt đất tuyết phủ dày, trắng xóa. Ngoài những áo mặc ngày thường, các phi-công lại khoác thêm chiếc áo ngự hàn đặc biệt có giấy điện sưởi ấm, để chống lại với cái rét ghê gớm trên những tầng mây cao ngất. Ba người lạng lẽ ra đi để nhận lấy cái nhiệm vụ nặng nề. Họ phải vượt qua tiền tuyến quân địch, để đem cho bộ tham mưu những tấm ảnh chụp các cơ quan quân sự, những tài liệu quý vô ngần trong cuộc hành binh. Họ sẽ phải chống với gió tuyết mây mù, và một khi họ đã vượt qua được những cái đó, họ sẽ phải đối chọi với những pile cơ khu trục nhanh mạnh có thừa và những đạn đại bác cao xạ, ném ra hàng nghìn mảnh thép gang nguy hiểm.

Tiếng động cơ nổ vang, سه tan bầu không khí tịch mịch trong cõi hoang vu vì phi-trường lập trên một khu đất rộng giữa rừng cây rậm rạp um tùm để tránh con mắt tò mò nguy hiểm của máy bay địch.

Viên hoa tiễn giờ tay làm hiệu. Máy người lính chạy lại, nhấc hai tấm gỗ trên bánh

(cales). Phi cơ chạy từ từ trên mặt đất rồi bay bổng lên khoảng trời rộng bao la, lặn vào trong mây mù trắng xóa.

Rừng cây lại trở nên yên lặng, không một tiếng vang, tưởng chừng như không còn ai ở đó nữa.

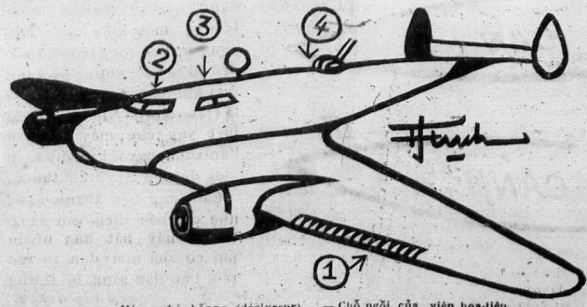
Nhưng không. Trong một gian nhà dựng bằng ván gỗ, một sĩ-quan đang điều khiển máy vô - tuyến - điện. Làn sóng điện phát ra trong không-gian khiến kẻ trên trời, người dưới đất đều có một cảm giác là không xa cách nghìn trùng.

Ba nghìn thước.... Bốn nghìn.... sáu nghìn thước. Máy bay vẫn lên cao và vẫn còn trên địa phận nhà. Viên hoa - tiễn chấm chú nhún vào các kim chỉ sức máy nhanh chậm, lăm lăm bay các thấp, ống do ết sáng, dầu, chỉ chỉ ở trước mặt. Viên sĩ - quan vô tuyến điện nhận tin, phát tin, còn viên sĩ - quan điều khiển súng liên thanh tại mé dưới lái, dăm dăm nhìn phía chân trời, đợi máy bay thù đến giao-chiến.

Máy bay lặn vào những đám mây vẫn như bông.

Tiếng máy bông kêu một cách khác thường. Kim chỉ tốc độ đang ở con số 300 bỗng quay lùi lại. Máy bay giảm sức nhanh. Viên hoa tiễn lo ngại. Máy gặp sa-mù động thành băng trên khắp thân máy. Băng tuyết và gió lốc, hai vị hung thần đó, các phi công đều được

biết rõ lắm rồi. Tốc lực của máy giảm đi nhiều. Hai bên cánh, băng bắt đầu đọng thành mảng. Trên kính những hạt sa mù lấm tấm bám chặt, làm mờ mặt hoa tiễn. Tiếng máy rít lên một cách khó nghe. Băng bắt đầu bám vào cánh quạt.



1 - Máy - phá băng (dégivreur). - Chỗ ngồi của viên hoa-tiên.
2 - Chỗ viên sĩ-quan vô-tuyến-điện. 4 - Làn sóng liên-thanh.

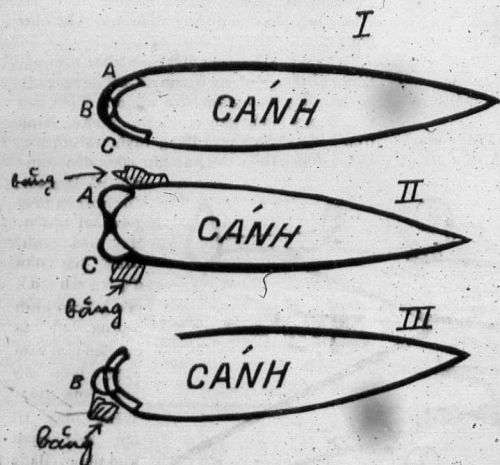
Bo lao Nhật sắp về

Xin biên thư dành thuốc trước - đầu trị bá chứng Đông y cam đoan tốt nhất - của đại lý độc quyền từng tỉnh. Hết 80 Médicaments Hanoi - Núi tới thuốc Nhật là nói đến ĐỨC THẮNG Hanoi - chuyển bán buôn.

Máy bay hạ thấp dần. Qua đám mây mù, viên phi công nhận rõ mây vạch đen trên mặt đất trắng xóa. Tiền tuyến quân địch hiện ra lồ mủ dưới thân máy.

Máy bay vẫn xuống thấp. Lúc này thật là nguy hiểm vô cùng vì nếu sức máy cứ dưới dần thì cả phi cơ lẫn phi công không bao lâu sẽ rơi xuống đất vì động cơ không còn đủ sức để « hút » máy lên cao nữa. Không lúc nào nguy hiểm bằng lúc này. Nhưng may thay, các nhà chế tạo ra phi cơ đã nghĩ chu đáo khiến cho cả máy lẫn người không đến nỗi phải thế cùng lực kiệt.

Hai bên cánh máy bay, về mé trước đều có đặt máy phá băng (dégivreur) rất tinh xảo. Đợi cho băng đông thành mảng, viên hoa tiêu mới bắt đầu cho máy chạy. Máy đây không có gì là phiền phức lỗi thời và do nhà chế tạo Goodrich phát minh ra. Hai bên cạnh của cánh máy bay, về mé trước (bord d'attaque) đều học cao-xu. Lăn vào trong chiều dày cánh, dưới lằn cao xu đó là ba chiếc vỏ rỗng (chambre à air) cũng bằng cao-xu. Viên hoa tiêu mở máy bơm hơi làm phồng ba chiếc vỏ đó khiến cho tầng băng nứt vỡ thành từng mảnh. Những mảnh đó sẽ do sức gió cuốn đi.



- I. - Máy « phá băng » động lực.
- II. - Hai bầu A và C bơm căng ra phá băng.
- III. - Dẫn trực tiếp B bơm căng để phá đứt chỗ băng còn lại.

Máy bay đã nhẹ bớt đôi chút và đã lên cao hơn. Bây giờ lại đến lượt phá những băng băng động nơi cánh quạt. Trong chốt cánh quạt (moyeu) có một cái bầu nhỏ đựng một thứ nước hóa học kỳ bằng (liquide anti-givre). Viên hoa tiêu mở máy cho nước đó chảy ra chân chạc cánh quạt (racine des pales de l'hélice). Cánh quạt quay tit, sức chuyển động làm cho nước chảy lan ra các chạc cánh khiến cho băng tuyết tiền tuyến tan không tài nào đông đặc được nữa.

Tiếng động cơ lại bắt đầu nổ ròn và phi cơ lại bay nhanh để vượt qua những tầng mây cao ngất.

Bây giờ là đến lúc phải phá những băng tuyết đọng ở kính để nhìn rõ xuống phòng tuyến quân địch. Muốn như vậy, các nhà kỹ sư đã nghĩ đến cách dùng sức nóng của điện. Kính máy bay là thứ kính đặc biệt « Triplex » trong có những giấy điện rất nhỏ. Một khi điện chạy, những giấy đó có sức nóng làm băng tan thành nước và những giọt nước sẽ do chiếc cần gạt (balai essuie-glace) quét sạch đi.

Dưới mắt các phi hành gia những giấy thép gai, pháo đài hầm hố bên địch hiện rõ ràng trên mặt đất phủ tuyết.

Phi công cho máy hạ thấp xuống để chụp ảnh. Bỗng máy bay rung mạnh. Một tiếng nổ gần làm cho toàn thân máy chuyển lay.

Cao xạ bên địch hoạt động. Xem lằn khói trắng tỏa ra và xét sức nổ, hoa tiêu đoán ngay là một kiểu đại bác hạng nặng bắn xa (canon à tir tendu), một kiểu đại bác nguy hiểm trong vòng từ 7 đến 10 cây số, nhưng vô dụng một khi máy bay bay thấp là (à basse altitude) Viên hoa tiêu biết vậy cho máy hạ thấp hẳn xuống bay rất nhanh cách mặt đất độ vài trăm thước.

Các súng liên thanh nặng nề của bên địch sẵn sàng từ lúc này bắt đầu nhắm phi cơ mà nhắm, đạn ra rào rào. Bắn đầu súng bị thủng

(xem tiếp trang 27)

NGUYỄN HUYỀN TÍNH

TRONG SÁU THÁNG MẮT

33 vạn quân linh nhuệ

Cuộc thoái binh của Nã-phá-luân ở Nga không thể thày hai lần trong lịch-sử

Cuộc đời của họ lan ra như làn tuyết mà họ đã sống phá CHATEAUBRIANT (Mémoires d'outre-tombe)

Nã-phá-luân là một bậc anh hùng đệ nhất của Âu-châu về thế-kỷ trước. Trong hơn 20 năm, với một thanh gươm, một yên ngựa, cứu nguy cho nước Pháp, tung hoành khắp Âu-châu, thống quân 130 quận (từ Rome đến Hambourg gần một phần ba nước Ý, toàn thể nước Pháp, một phần nước Thụy-si, Luxembourg, Bỉ, Hà-lan, Phổ v.v...), cai-trị hơn 70 triệu dân (hơn nửa dân số Âu-châu về thời bấy giờ), phong cho anh là Joseph làm vua Tây-ban-nha, em là Jérôme làm vua Wespahalie, em rể là Murat làm vua Naples, bắt Nga-hoàng, Áo-hoàng, và Đan-mạch quốc-vương phải liên minh và dự vào cuộc phong-tỏa Anh quốc... Phi người có thủ-đoan anh-hung, siêu quần xuất chúng, không thể làm được đến thế!

Nhưng than ôi, thế-lực của Nã-phá-luân, do chinh-phục mà có, chẳng khác gì một cái lâu đài xây bằng giấy, chỉ

gặp một trận cuồng phong bất trắc là đổ sụp, không thể nào cứu vãn được.

Trận cuồng phong đó chính là cuộc lui binh của Nã-phá-luân ở đất Nga mà hôm nay chúng tôi đem thuật ra đây vậy.

Nguyễn - nhân trận đánh Nga

Trong trận đánh Nga, Nã-phá-luân phải đương đầu với Nga-hoàng Alexandre đệ nhất là một vị vua trẻ tuổi, diêm-dạm, nhiều mưu-kế và trá-thuật, nên cuộc thất-bại thật là đau đớn và tàn bại, làm đổ sụp cái sự-nghiệp đồ-sộ của bậc anh-hung cái thế đã tồn bao nhiêu vương-mân trong hơn 20 năm mới xây nên được.

Nguyên lúc bấy giờ Nga-hoàng cũng có cái tham vọng làm trọng-tài để duy-trì cuộc hòa-bình cho Âu-châu, nhưng bị các võ-công anh-liệt của Nã-phá-luân giết chết cái ý định đó, nên bề ngoài bất-buộc phải liên-minh với

Công-cuộc xã-hội nào ớn lạo mà lại có ý nghĩa nhất hiện thời? — Công-cuộc bài-trừ nạn thất-học cho dân nghèo. Thế chính đó là mục-dịch của hội Truyền-bá Quốc-Ngữ đang gắng công theo đuổi.

Pháp mà trong lòng thái-tham gan-tím ruột, chỉ chờ có dịp là kiếm cách đánh đổ kẻ thù.

Vào khoảng giữa năm 1810, Nga-hoàng bắt đầu dự bị chiến-tranh, mật-kế với Anh quốc. Đến đầu năm 1811 thì định tập-cồng Ba-lan để chống lại Nã-phá-luân là người có ý ngăn trở không cho Nga đánh Thổ và đến đóng ở Varsovie.

Vì vậy, cuối năm 1810, Nga-hoàng bắt đầu không giữ gìn gì đối với Nã-phá-luân nữa: nào là mở cương-giới cho người Anh thông-thương, nào là cho các hàng hóa các nước khác đem vào bán trong nội địa Nga mà trước kia chỉ có một mình nước Pháp có quyền được chở vào bán mà thôi. Các hành-động đó rất có ảnh hưởng đến nền công-nghệ của người Pháp. Các máy dệt ở Lyon bị nghỉ việc hơn một nửa, ba phần tư số thợ ở các quạt miền Bắc cũng bị đình-nghiệp vì không có công việc đó.

Nã-phá-luân lấy các việc đó làm căm tức, nhất là khi nghe thấy Nga-hoàng ủng hộ người Ba-lan phản lại nước Pháp. Bèn lập tức ra lệnh

cho quân đội ở Ba-lan phải tổng động-binh và tướng Davout phải tập-trung quân-đội ở biên-giới Ba-lan để chờ đối-phó với quân Nga.

At cũng tưởng chiến-tranh Nga Pháp xảy ra ngay lúc bấy giờ. Nhưng Nga hoàng biết: thế-lực chưa đủ, nên kiếm cách điều-dinh để có đủ thời giờ tu chỉnh binh-mã, nên suốt trong một năm không xảy ra cuộc xung độ.

Đến cuối tháng tư năm 1812, Nga-hoàng chính-dồn xong quân-đội, mới hạ chiến-thu và đến ngày 24 Jun 1812 thì bắt đầu khai chiến. Trong trận này Anh và Thụy-sĩ là đồng-minh của Nga-hoàng, còn Áo-hoàng và Phổ-quốc vương là đồng-minh của Nã-phá-luân, nhưng hai vị hoàng-đế này chỉ giả-dối, không thực tâm với Pháp.

Nga rút Pháp tiến sâu vào nội địa

Trận đánh Nga kéo dài hàng sáu tháng từ 24 Jun đến 16 Dec. 1812. Về phía Nã-phá-luân có tất cả 350.000 quân-sĩ, 176.850 con ngựa trong số ấy có ba vạn quân Phổ ở tá-dực do đại-tướng York chỉ-huy, ba vạn quân Áo ở hữu-dực do hoàng-thần Schwarzenberg chỉ-huy. Còn 290.000 quân-sĩ nữa thì trong số ấy chỉ có 180.000 quân Pháp, thuộc thẳng dưới quyền chỉ-huy của Hoàng-đế Nã-phá-luân. Ngoài ra còn quân Ba-lan, Ý-dại-lợi, Đan-mạch và các xứ Bavière, Saxe, Westphalie, Dalmatie, Croatie v.v... nghĩa là gồm đủ cả quân-sĩ các nước ở Nam bộ và Tây bộ Âu-châu dự vào cuộc chiến-tranh này. Còn

bên Nga-hoàng chỉ có 300.000 quân-sĩ chia làm hai quân đoàn, một đóng ở Duna dưới quyền chỉ-huy của tướng Barclay, một đóng ở miền khu vực sông Dniepr dưới quyền chỉ-huy của tướng Bagration.

Quân Pháp bắt đầu qua sông Niemen ở thành Kovno vào ngày 24 Jun. Ba ngày, quân sĩ mới sang sông hết. Bên Nga không đem quân nào trở, là có ý nài cho quân Pháp tiến sâu vào nội-địa, rồi để cho thời tiết làm trọn sự nghiệp phá-hoại.

Quả vậy, cái chiến-lược đó của Nga làm cho quân Pháp nguy đốn ngay từ lúc ban đầu; sau khi qua sông Niemen được năm ngày quân Pháp kéo đến thành Vilna đã phải chịu nỗi thiếu quân nhu, chết tới 50.000 người, vì dân Nga được lệnh rút lui, phải đốt phá hết các thực phẩm, để cho quân địch không có cái dùng.

Bản tâm Nã-phá-luân, tiến quân sang Nga, là cốt diệt quân Nga rồi tiến vào thành Moscou để bắt Nga-hoàng phải ký hòa-uớc. Nhưng khi tiến quân vào miền khu vực

giữa quãng sông Duna và Dniepr để chực đánh hai quân-đoàn Barclay và Bagration thì hai sư-đoàn này tự tháo lui, không kháng-cự. Nã-phá-luân lại truyền lệnh cho quân tiến tới thành Vittebsk vào ngày 28 Jullet để vây đạo quân Barclay trên sông Duna. Nhưng đạo quân này lại cũng rút lui về miền sông Dniepr để hợp với đạo quân Bagration đóng ở đấy. Lần này, Nã-phá-luân phải ra lệnh cho quân sĩ tiến theo dòng sông Dniepr đến thành Smolensk để vây hãm đạo quân Nga, nhưng cũng như hai lần trước, hai đạo quân Nga chỉ chống cự xoang, rồi rút thành Smolensk và rút lui, Nã-phá-luân truyền tiến quân mãi đến thành Moscou, vẫn không thấy quân Nga kháng cự một trận nào có thể gọi là quyết liệt cả.

Trận Moskwa

Khi ấy, dân Nga thấy quân Pháp tiến gần đến thành Moscou là một thành phố có quan-hệ đến danh-dự lịch-sử của toàn thể dân tộc mà không thấy quân đội chống cự gì cả, nên nổi lòng công-phẫn và yêu cầu Nga-hoàng phải ra lệnh chiến-dấu. Nga hoàng phải nghe theo dục-lạc, cử Koutousof làm tư-lệnh quân-đội, thống suất 14 vạn quân-sĩ với 40 khẩu đại-bác kéo ra hợp với hai đạo quân Nga đóng ở phía nam. Borodino ở phía sau sông Kaloteta, chỉ-giang sông Moskwa, cách thành Moscou độ 150 cây số. Tướng Koutousof sai đắp thành lũy để củng cố thêm trận địa.

Sáng 7 Septembre, Nã-phá-luân ra lệnh công kích quân

đội Koutousof. Hai bên bắt đầu giao chiến vào hồi 5 giờ sáng. Hơn 1000 súng đại-bác của hai bên bắn liên thanh, làm chấn-động mặt đất, dân sự lo sợ đều bỏ trốn. Đến 11 giờ trưa, hoàng-thần Eugène chiếm được thành Borodino và pháo-dài chính của hành-Ấy, còn đại-tướng Ney và Murat thì hạ được ba chiến-lũy tại làng Semenokó. Các tướng Pháp thừa thắng xin viện-binh để đánh tràn luôn vào trận-địa Nga, nhưng Nã-phá-luân từ chối, ra lệnh không được tiến nhanh, sợ bị quân địch phản công chẳng?

Quả nhiên, mấy giờ sau, quân Nga tiến sang phản công rất kịch liệt. Tuy quân Pháp chống lại rất hùng-hải, nhưng quân Nga cướp lại được pháo-dài chính. Theo một chiến-sĩ lúc bấy giờ thuật lại thì "chiến hào chiến lũy đều đầy thấy người chết trông cao như núi".



Một đại-bác hạng nặng Nga bị quân Phổ bắt được bị phủ dưới tuyết

Hôm sau, quân Pháp lại phản công, lại chiếm lại được pháo-dài chính, và nhờ có súng đại-bác bắn ra rất mạnh, quân địch phải rút lui, để lại bốn vạn người chết, còn bên Pháp cũng chết tới ba vạn người.

Trận này gọi là trận Moskwa. Ông Séguý đi theo vua Nã-phá-luân được mục-kích những thăm-trang trong trận này, có viết những đoạn lém ly như sau này:

«... Hôm ấy, giờ u-âm, mưa phùn rơi buốt lòi xương, gió thổi mạnh, nhà của chúng ta ra q-o, đồng điền tro bụi, đầy những vết điêu-làn. Không bao giờ người ta lại có thể trông thấy một cảnh tượng rừng rợn đến thế! Ở chân gò, cây cối hiện ra một màu xanh lạng-chẽ, ngấm có vẻ ầu sâu lắm. Chỗ nào, cũng có những quân lính đang chạy vờ vẩn trong đám thấy người và tìm tới các thực-phẩm trong đây của những người bạn bất hạnh. Nhiều người bị thương

rất nặng, máu chảy đầm đìa, nằm rên rĩ dưới làn tuyết trắng. Không một tiếng hát, một câu chuyện. Khắp chỗ chỉ đều phủ một làn không khí im lặng rùng rợn.

Người ta trông thấy di-hải của quân-sĩ nằm ngổn ngang, quần áo rách toét bởi, mặt mày đầy những vết máu hoặc đen xám bởi khói thuốc súng... Lắm khi người hay ngựa lại phải xéo lên trên đồng người chết đổ để đi theo hoàng-đế. Nhiều người ngắc-ngỏi bị người, ngựa đạp, phải kêu lên một tiếng rồi chết luôn. Hoàng-đế từ trước đến nay, vẫn im lặng như cuộc thắng trận của ngài; đến đây cũng phải động-lâm, ra lệnh giu-lân những ổ quan theo hầu, rồi cúi xuống cứu những người đương vấp khộc rên-rỉ khắp mọi nơi».

Quân Pháp tiến vào Moscou

Quân Pháp thắng trận ở Moscou, đến ngày 13 Septembre 1812, kéo vào thành Moscou, hi-vọng rằng sau khi bị xông thành này thì bắt Nga-hoàng phải điều-dinh, hoặc ít ra cũng có thể đóng ở đây trong mùa đông, có đủ lương thực để dự bị cuộc tiến binh đến Sain-Petesbourg thủ p ú Nga vào mùa xuân năm sau.

Nhưng lòng ái quốc của

Bô thận tiêu độc

Thuốc lọc máu, tiêu hết nhiệt độc ngừa lo do đi độc hoả liệu phát ra. Hấp 0,88. Nửa lít 4,000, cả 14 7,000. Xa mua linea

NHA THUỐC TÊ-DÂN
N-131 hàng Bông Lụa

Saigon: Rte. Nam-Thu 429P. Bân-
huy đại lý các thuốc Tê-Dân

đàn Nga đã giết chết các ý định của Nã-phá-luân. Phần-khích, họ nhào lên chống cự khắp nơi với kẻ thù. Chẳng những Nga-hoàng không xin hòa, mà những sứ-thần của Nã-phá-luân sai sang điều đình để không được phép qua-tiên-tuyến của bên địch.

Sau một ngày quân Pháp tiến vào Moscow, quân Nga đốt cháy thành phố. Viên tổng-dốc Rostopchine, trước khi bỏ thành, thả các phạm nhân bị giam ở các ngục thất ra để họ đốt phá các kho chứa rượu các nhà phố và các dinh thự. Quân Pháp không có cách gì cứu chữa một thành phố mà pháo-phieu nhà của đều làm bằng gỗ, đành để cho thành Moscow cháy rông-rã luôn trong 4 ngày. Có đến 8500 gian nhà bị thiêu ra tro. Ba phần tư thành phố bị phá hủy, lửa cháy lan đến điện Kremlin. Kremlin lúc bấy giờ trông chẳng khác gì một hòn đảo đen ngòm ở giữa một cái hồ lửa hồng vậy. Chân trời sáng ứng một màu, chẳng khác gì phương đông đỏ ối những ánh mặt trời về buổi bình minh. Rồi lửa cháy đến chung quanh điện của Nã-phá-luân ở, những xà nhà đổ ụp xuống kêu lắc cắc, những quả chuông không chim được sức nóng, biến thành những loại kim lỏng, chảy dòng-dòng như những hàng lệ đau

thương. Nã-phá-luân phải dời ra đóng ở biệt thự của Nga-hoàng ở Petrowski. Về sau, Nã-phá-luân bị đẩy ra đảo Saint-Hélène, nhớ lại trận cháy ở Moscow, cho rằng: « Đám cháy trong trận Troie thừa trước, dầu các nhà thi sĩ mô tả đến thế nào, cũng không thể to bằng trận cháy ở Moscow. »

Ba ngày sau Nã-phá-luân gửi về điện Kremlin. Khi đi dọc đường trông thấy bên cạnh những đồng lúa hồng chưa tắt, những xác quân sĩ bị thối-hối thiêu cháy thì trong lòng cảm động vô cùng. Ngoài ra còn biết bao cảnh thương tâm khác mà chuyên sau này là một: một toán lính Pháp đi bắt một con bò sữa đem về lấy cái ăn, một người đàn bà Nga tiến lên, theo sau là một người đàn ông âm mưu để mới được mấy tháng, lấy tay chỉ vào con bò sữa nọ, rồi xé ngay yếm, chỉ vào hai cái vú khô sữa của mình. Người cha cũng làm ra cái bộ cảm-dộng, nếu không giữ lại con bò sữa kia thì đem con đập vào đá cho chết còn hơn là để sống mà không có sữa cho nó bú. Trước tình cảnh thế thảm đó, toán lính Pháp phải giả lại con bò sữa cho hai vợ chồng người nhà quê Nga.

Nã-phá-luân trông thấy những cảnh tượng thảm

thương đó, dầu sắt đá đến thế nào, cũng phải mủi lòng, cho quân sĩ nghỉ luôn ở Moscow hơn một tháng. Cũng tưởng rằng như các năm trước, mùa đông còn lâu mới tới. Ai ngờ Nã-phá-luân đều đã đoán sai: mùa đông năm đó lại đến sớm hơn các năm trước những mấy tuần. Mối giữa tháng mười, mà tuyết đã đổ xuống trắng cả thành Moscow.

Ngày 19 Octobre, Nã-phá-luân truyền lệnh cho quân sĩ rút lui và cho cỡi-min về phía điện Kremlin.

Cuộc rút lui của quân Pháp

Bản ý của Nã-phá-luân lúc bấy giờ là n uốn đem quân sĩ lui về Kalouga ở Ukraine là một miền phong-phú, nhiều sản vật để qua mùa đông ở đây và dự bị cuộc tiến công sang xuân, nhưng bị tướng Koutousof đón đường đánh chặn, Nã-phá-luân thấy quân sĩ đã bị hao-mòn một phần lớn, không dám giao-chiến sợ bị thất trận, nên lại truyền lệnh cho quân sĩ lui về thành Smolensk.

Cuộc lui binh của Nã-phá-luân kéo dài hơn nửa tháng, một phần vì thời tiết quá lạnh, một phần vì ngày ngắn (chỉ có 5, 6 giờ) đêm dài.

Theo nhà văn hào Chateaubriand thuật trong cuốn « Mémoires d'Outre - Tombe » thì

hôm 6 Novembre là ngày quân Pháp lui đến Smolensk: « Hân-thủ-biêu xuống tới 18 độ dưới 0. Cái gì cũng biến mất dưới một làn trắng xóa, quân sĩ thấy chân công như chết, ngón tay như bị rơi, trên lưng ngựa đầy những tuyết, hơi thở ra đều bị đóng. Người và ngựa rết quá không chịu nổi, làn ra chết, tuyết phủ lên trên, trông thành những ngôi mồ nhỏ.... »

Ban đêm dài 18 giờ, gió bắc thổi lạnh buốt, người ta không biết ngồi chừ nào, ngủ chỗ nào, cho đến khi nhóm cũng không cháy, vừa nấu được một thìa bột, đã nghe súng đại-bác bên địch nổ.... »

Sáng ra, kèn thổi giữa những tiếng tuyết rơi, nghe không còn gì buồn hơn nữa. Tiếng kèn đó gọi những chinh-phu ra trận, nhưng không thấy không bao giờ họ lại thức giấc nữa!... Chỉ còn một ít người sống sót sửa soạn lên đường thì than ối, họ tiến về phía chân trời để định, nạng trèo dưới làn tuyết trắng. Họ qua những cánh đồng lầy, những đặng rừng rậm-rạp, không biết đầu là nhà, không nghe thấy một tiếng chim kêu.... »

Hàng vạn chiến sĩ, hàng vạn ngựa và cò súng bị bỏ trên mặt trận trong một đêm: ối, những con sói cay nghiệt biết bao!

Khí quân Pháp ở Smolensk tiến đến bờ sông Bérésina thì bị ba quân-đoàn Nga gồm tất cả 14 vạn quân sĩ bờ vây. Bên Pháp chỉ còn có 28.000 người còn mạng khí-giới.

Quân Pháp định rút qua sông Bérésina vô tuyết, không qua được, may nhờ có 400 tù binh của đại tướng Eblé nổi

ngày đêm hi-sinh tính mạng, lặn lội ở giữa chỗ tuyết sương và (trong số ấy có nhiều người chết) mới bắc xong hai cái cầu cho quân sĩ vượt qua. Nhưng lúc bấy giờ quân Nga đuổi riết, quân Pháp vừa đánh vừa lui, người, ngựa, súng, xe, tranh nhau qua cầu, đạp xéo lẫn nhau, hoặc lún xuống sông, chết không biết bao nhiêu mà kể.

Lúc hai giờ sáng, Nã-phá-luân qua cầu với một toán thân binh. Giữa đám đông người hỗn - dộn ấy, ngài không tìm thấy một lối đi, sợ phải dùng đến võ-lực, mới qua sông thoát.

Một lúc sau, quân lui bị đổ. Những toán cần lương qua cầu muốn trở lại cũng không kịp nữa. Những người tới sau, không hiểu tại nạn đó và cũng không tin lời người khác nói, tranh nhau tiến vào cầu. Cầu đổ ụp xuống sông, trôi theo những vầng tuyết và tan dưới dòng sông Bérésina. Tiếng than khóc, rên-ỉ, chấn động một phương trời. Lại thêm những tiếng gió thổi như bão, tiếng trái-pháo nổ, làm cho những người sống sót thêm hoảng-sợ kinh-hởn.

Đến ngày 16 Décembre, tàn quân của Nã-phá-luân qua

sông Niemen ở Kovno để đi về đất Ba-lan. Theo lời sùng gia A. Malet chép lại thì trong đêm lui quân cuối cùng đó, vì giới rết, vì cầu đổ, số 15.000 quân sĩ qua sông, chết tới 12.000 người.

Nhà văn hào Chateaubriand cũng thuật rằng: « Cuộc thoái binh này buồn lắm, không nghe một tiếng âm nhạc, một khúc hát hai-hoàn. Toán lính sống sót một may xanh nhợt tiến im lặng vào cầu hoặc trượt qua trên những đồng tuyết mới tan của sông Niemen để bỏ qua bên kia bờ. Khi vào nghỉ tại những nhà có lò sưởi ấm áp, họ lẩn ra chết: cuộc đời của họ tan ra như băng tuyết mà họ đã sống pha. »

Khí qua đất Ba-lan, Nã-phá-luân được tin báo ở Ba-lé tướng Malet được tin âm mưu đảo-chính, liền cùng năm thủ-hạ thân tín vi-bành về Pháp, không ở lại chia sự cam-khổ với quân sĩ, nên họ càng thêm lòng oán giận.

Tinh ra, về trận đánh Nga này, trong số 290.000 quân sĩ thuộc dưới quyền chỉ huy của Nã-phá-luân tiến vào đất Nga sáu tháng về trước, đến khi rút lui có đến 250.000 quân sĩ hoặc tử trận, hoặc bị cầm tù hoặc đào-ngủ; còn số thiệt hại, kể cả quân đồng minh tinh ra có tới hơn 330.000 người tất cả.

Thật là một cuộc thoái binh đau đớn không từng thấy trong lịch sử và chính do cuộc bại trận này thành-thế của Nã-phá-luân bắt đầu bị sụt kém và mở đầu cho cuộc đổ-sập của nền Đế-chế sau này vậy.

TÙNG-PHONG

ĐÃ CÓ BẢN:

**ĐỜI BÍ MẬT
CỦA CON KIẾN**

truyện ái tình và chính trị trong xã hội Sài Gòn cũ PHẠM VĂN GIÀO

SẴN CÓ BẢN:

CÓ THUYẾT

Huyền thuyết được giải thưởng khuyến khích văn chương Tự Lực Văn Đoàn năm 1935 của NGUYỄN KHẮC MẦN. Sách dày 400 trang. Bìa màu da lợn si Lụa vân lân thêu bay.

Thơ tư viết cho ông Nguyễn văn Trơ

giám đốc nhà xuất bản SÁNG 40 Quai Clémenceau - Hanoi

BÓN CỎI:

MỘT GIA ĐÌNH TRÊN

HOANG ĐÀO

của Nguyễn xuân Hỷ

XÓM GIÈNG của Tô-Hoai

Trước Nã-phả-luân một thê-kỷ

CHARLES XII

VUA NƯỚC THUY-DIÊN ĐÀ

GIẾT DƯ'ỢC NGA

Vua Charles XII là một vị anh-quân đệ nhất của nước Thụy-diên (Suède) về thế kỷ XVIII. Lên ngôi được ít lâu ngài bỏ các sự dật lạc lúc thiếu thời, noi theo gương hai đại đế Alexandre và César, dự bị chiến tranh để mưu đồ cuộc chinh phạt Âu-lục, làm cho thanh thế lừng lẫy, khắp hoàn cầu.

Vua Charles đánh Đan-mạch

Mới 18 tuổi, vua Charles đã cầm quân đi đánh Đan-mạch.

Ngày 8 Mai 1700, ngài xuất quân, binh thuyền từ kinh thành Stockholm vượt qua biển Baltique tiến đánh đảo Seeland rồi thừa thắng kéo thẳng vào đánh thủ-phủ Copenhagen.

Vua Đan-mạch thấy binh lực của Thụy-diên tiến như gió bão, biết thế không địch nổi, bèn sai sứ-giả lai hàng. Charles XII bằng lòng nhận các điều kiện, hai bên mở cuộc điều đình và ký hòa ước vào ngày 5 Août.

Tính từ ngày xuất sư, chưa đầy bảy tuần lễ vua Charles đã toàn thắng quân địch. Thật là một thành tích vẻ vang!

...Đánh Nga-hoàng

Đánh bại Đan-mạch, Charles thừa thắng đề binh đánh luôn Nga - hoàng Pierre le Grand, một tay kinh địch mà ngài vẫn lấy làm giới tâm.

Pierre le Grand, là một vị hoàng-đế kỷ-dị có công lớn cải

... nhưng chỉ trong có một ngày sự nghiệp về vang trong 9 năm chiến thắng đã tan ra tro bụi

tạo và duy tân nước Nga. Khi mới lên ngôi, ngài đánh bại nước Thổ, sáp Hắc-hải vào bản đồ nước Nga, làm cho danh tiếng lẫy-lừng khắp nơi (1697).

Cuộc thắng trận đó chưa đủ làm cho ngài hài lòng. Lúc bấy giờ, ngài nhận thấy t-ong nước còn nhiều sự hủ bại, dân trí còn thấp kém, các công việc - nhất là thủy, lục binh - chưa có tổ chức, so với các nước Âu-châu còn thua kém lắm, nên sau cuộc thắng trận Thổ một năm (1670), ngài vi-hành sang Hà-lan, xin vào làm thợ mộc tại một xưởng đóng tàu thủy ở Amsterdam để học nghề hàng hải. Sau khi đã thông thạo nghề này, ngài qua Anh quốc quan sát các việc ích quốc lợi dân khác. Hai năm sau, ngài trở về Nga, đem theo

một đoàn kỹ-sư mở xưởng đóng tàu, lui dục khi giới, lập cho nước Nga một đội chiến thuyền và nhiều hải-cảng mới. Ngoài ra, ngài còn dựng trường học, viện Hàn-lâm, in-quan, thư viện, chấn chỉnh nền cai trị, mở mang các đường thông thương và khuyến khích các thiếu niên tuấn-tử xuất dương du học, cũng bài trừ hủ-tục trong dân gian... Chẳng bao lâu, nước Nga dưới quyền cai trị của ngài trở nên cường thịnh.

Vua Charles XII thấy nước Nga bành trướng mau chóng như thế, rất lấy làm quan tâm. Ngài hết sức tìm cách giữ cái dinh trời mất để tránh mối hậu-hoại.

Ngày 1er Octobre, nhà vua đem 8.000 quân đến Narva, Nga hoàng xuất quân 10 lần nhiều hơn ra kháng chiến, đánh nhân thời tiết giá lạnh, đánh tan quân địch trong trận đẫm.

Hai bên đốt pháo làm hiệu và bắt đầu giao chiến. Lúc đầu, quân Nga khi-thế rất hăng, bắn một viên đạn trúng vào cuống họng Thụy-diên quốc vương. Nhưng trong phút ấy lại là một viên đạn « chết »; nó chỉ nằm ngoài « cá-vai », chứ không xuyên qua người. Một lúc sau, viên đạn thứ hai

bắn trúng ngực, nhà vua phải nhảy sang ngựa khác cầm quân và nói rằng: « Quân địch bắt ta phải tập thể thao », thật là can đảm!

Sau 3 giờ giao chiến, quân Thụy-diên phá tan các pháo đài bên địch và thừa thắng đuổi quân địch tới bờ sông Narva. Quân Nga tranh nhau qua cầu; cầu đổ, chết dưới hàng hà sa số. Các tướng sĩ sống sót, không có đường chạy, đều bị bắt làm tù binh.

Vua Charles đại thắng kéo quân vào thành Narva, gửi tin báo-tiếp về Stockholm và cho đúc một thứ bội tinh, một mặt khắc một người lính Nga, một người lính Đan-mạch, mặt người lính Ba-lan bị trối dũa vào một cái cột, một mặt khắc một người không ló mangan khi giới, đập ở dưới chân một người dân « Cerbere » để kỷ niệm cuộc thắng trận ở Narva này.

...Và đánh Ba-lan

Vua Auguste nước Ba-lan thấy vua Charles thắng Đan-mạch và Nga, tìm cách liên kết với Nga-hoàng để đối phó lại.

Sau cuộc hội kiến ở Brisen, Auguste bằng lòng cấp cho Nga-hoàng 50.000 quân sĩ.

Vua Charles biết tin tìm cách ngăn trở cuộc liên-binh đó, truyền lệnh cho quân sĩ kéo qua thành Livonie gần Riga để đánh Ba-lan. Vua Auguste đem quân ra vây, nhưng không ngăn cản nổi.

Vua Charles lại sai đóng một thứ thuyền cao, hẹp để cho quân sĩ ngồi trong được kín đáo; khi qua sông ghềnh vào lại đốt một thứ rơm vớt để cho khói tỏa khắp mặt sông, che kín không cho bên địch biết cuộc đổ bộ. Vì vậy, quân Thụy-diên qua sông xong rồi, mà bên địch vẫn không rõ, nên không thể phòng thủ được. Quân Thụy-diên cứ việc

tiến vào nơi địa như nước lũ chảy về chỗ trũng.

Quân Thụy-diên toàn thắng thắng tiến vào thành Mitau, bắt vua Auguste thoát vị và lập Stanislas Leczinski làm vua Ba-lan.

Nhà văn hào Voltaire thấy vua Charles thắng trận một cách dễ dàng như thế, cho rằng: « trận này là một cuộc du-hành, chứ không phải là một cuộc chinh phạt ».

Vua Charles thua trận ở Pol'ava

Vua Charles bình xong Ba-lan, kéo quân vào Saxe mở tiệc khao quân và tiếp kiến sứ giả của các đế vương sai lại triều bệ.

Sang tháng Sept. 1707, vua Charles lại kéo 43.000 quân rời Saxe tiến vào đất Nga để tấn công tới Pierre le Grand, hạ lại 20.000 quân đóng ở Ba-lan, 15.000 quân đóng ở Phần-lan và hạ lệnh một thêm quân sĩ ở Thụy-diên để tiếp cứu.

Với quân lực hùng hậu như thế, và những cuộc chiến thắng vẻ vang như kia, ai cũng chắc vua Charles sẽ làm chủ đất Nga và Nga-hoàng sẽ mua cuộc bại trận bằng một giá rất đắt. Nhưng việc đời không không thế nào tiên liệu được!

Đầu mùa xuân năm sau, vua Charles truyền lệnh cho quân sĩ tiến đánh thành Grodno. Khi quân Thụy-diên qua sông

Mặc giặc khó tính đến đâu cũng phải vừa lòng khi đã dùng qua hàng hóa của tiệm giấy

Anh-Lũ

chuyên môn làm các thứ: Giấy, dép, quần, áo, mũ, v...

Toàn gia tốt, kiểu đẹp, hợp thời giá phải chăng. (Có catalogue kinh bán). Bán buôn và bán lẻ khắp mọi nơi. Thứ tư ngân phiếu xin gửi cho:

Monsieur DINH-VÂN-LŨ
58 - Route de Huế - HANOI

Niệm cách thành này hai dặm, quân Nga vẫn chưa biết tin tức gì cả. Quân Thụy-diên áp vào thành, Nga-hoàng phải đem 2.000 quân chạy trốn. Về sau có người báo: vua Charles chỉ đem 600 thân binh vào thành, còn đại quân ở xa, nên đêm, Nga hoàng lại kéo quân vào thành tập-công lại, nhưng bị quân Thụy-diên đánh tan.

Vua Charles bèn truyền lệnh cho quân sĩ tiến qua miền rừng Minsk, đến bờ sông Bérésina. Quãng đường này rất nhiều đồng lầy, rừng rậm, thỉnh thoảng mới thấy một vài cánh đồng, nhưng đều trơ trụi, không có thức ăn, vì dân quê được lệnh trốn đã đem chôn hết các thực phẩm. Quân Thụy-diên phải dùng một thứ gạo nhon đầu bọc sát theo xuống đất để tìm kiếm, nhưng cũng chẳng tìm thấy được bao nhiêu!

Nga-hoàng cho đóng đại quân ở Bérésina, mục đích để ngăn quân Thụy-diên qua sông. Nhưng quân Thụy-diên vẫn không sợ, sai người bắc cầu để qua sông; giáp chiến với quân địch. Thấy thế, quân Nga tự lui về thành Borys-thene, đầu gặp chiều nội gian nan cũng chẳng quân. Đi dọc đường, quân Thụy-diên gặp một toán phụng binh của Nga hơn 20.000 người nấp ở dưới một cánh đồng lầy. Nhà vua ra lệnh tổng công-kích, rồi tự mình nhảy xuống bờ trước để làm gương cho quân sĩ, nhưng xấp xỉ ngãng vai. Quân sĩ thấy nhà vua liều thân như thế, đều phấn khởi ra sức đánh tan được quân địch.

Nga hoàng sai sứ giả đến xin giảng hòa; nhưng vua Thụy-diên giả lời: « chỉ bằng lòng mở cuộc nghị hòa ở Moscow ». Sứ giả về tâu lại, Nga hoàng lấy làm tức giận, ra lệnh cho quân lui về thành Smolenk cổ-thủ.

Ngày 22 Sept., vua Thụy-điền giao chiến với 10.000 kỵ binh và 6.000 bộ binh Nga ở thành này. Quân Nga bị thua bỏ chạy, nhà vua truyền lệnh cho quân sĩ do những đường hầm đuổi theo. Dịch - quân thừa hiềm đồ ra đánh, bắn chết 2 viên quan hầu và ngựa của nhà vua. Vua Charles đi chân không, cùng mấy viên võ quan nữa chống cự với quân địch, giết chết được 12 tên giặc mà không bị mũi tên hòn đạn nào cả. Quân địch sợ hãi bỏ chạy tán loạn.

Sau khi đánh tan quân Nga, vua Charles họp tàn quân lại rồi lên ngựa. Tuy đã mệt nhừ, nhưng ngài vẫn ra lệnh cho quân sĩ tiếp.

Kể thắng trận thắng đường tiền vào kinh thành Nga-quốc; quân đội gần hết lương thực, có kẻ khuyên nhà vua nên chờ viện binh, nhưng nhà vua không nghe, truyền lệnh cho quân sĩ bỏ đường Moscow mà tiến thẳng về Ukraine là một miền phong phú, có nhiều sản vật để cho quân đội có đủ thực phẩm mà dùng. Và lại, dân xứ Ukraine vẫn có ý muốn tự-trị. Vua xứ ấy là Mazeppa được tin quân Thụy-điền sắp kéo đến thì tỏ ý hoan nghênh và sai người mật-kết với vua Charles để mưu-tinh che chở độc lập cho tổ quốc.

Vua Thụy-điền nhận lời và hứa hộ kiển với Mazeppa ở gần sông Desna; đồng thời Mazeppa cũng hứa đem 30.000 quân sang hưởng ứng cùng xuất cả quân-khí và lương thực nữa. Nhà vua cả mừng, cho quân sĩ tiến đến bờ sông Desna, nơi đã hẹn với Mazeppa. Đến đây, không thấy chúa xứ Ukraine đâu cả mà lại gặp một toán lính don Tzargh tập-công. Nhà vua cả sợ, nhưng nhất định cho quân qua sông để giáp chiến với địch quân.

Bờ sông Desna rất gồ ghề, phải dùng giày để thả quân sĩ

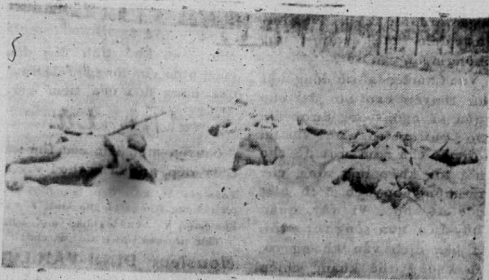
xuống, rồi họ hoặc dùng bè hoặc bơi qua sông.

Toán quân Nga đông ở đây ước độ 8.000 người, họ chống ít lâu rồi rút dần.

Vua Charles tiến vào các xứ mệnh mông kia, phần không thuộc đường sa, phần không chắc Mazeppa đã thật lòng với mình, nên có ý giới tâm. Thi quả nhiên, quân Nga đã biết trước Mazeppa mặt kết với quân Thụy-điền, nên đã kéo sang công phá xứ ấy, đánh tan toán quân và cướp phá lương thực mà Mazeppa định đem giúp vua Thụy-điền.

Vua Charles thấy thế thất vọng lắm nhưng còn trông vào họ - tướng Lewenhaupt đem binh lương sang cứu. Không ngờ mới đi đến làng Liesna chỗ hợp-lưu của hai con sông Pronia và Soja thì gặp Nga hoàng đem 40.000 quân đến đánh. Hai bên giao chiến rất hung hăng. Bên Nga, quân sĩ dồn thương ba lần nhiều hơn, nhưng không một ai lùi, tất cả đều liều chết chiến đấu; vì thế sau cùng chuyển bại thành thắng được.

Vì tướng Lewenhaupt thua trận, quân Thụy-điền bắt đầu bị thiếu lương thực và không thông tin tức với Ba-lan được, thành thử sa vào một tình cảnh nguy hiểm, chỉ còn lấy sự can đảm đối phó lại với địch-quân mà thôi.



Trần lãn bằng tuyết, quân Phần-lan đang tấn công.

Lại thêm mùa đông 1709, giá rét ghê gớm hơn mọi năm, quân Thụy-điền phần thiếu bánh, phần thiếu áo, chết hơn 2000 người, lính thế của họ vì thế lại càng thêm nguy ngập nữa!

Tuy bước đầu đã gặp nhiều điều bất lợi như thế, vua Charles vẫn cho quân tiến vào thành Pottava trên sông Woiska và về phía cực đông xứ Ukraine. Rồi nhà vua lại bổ thêm một thêm lính bản xứ để lập một đội binh mạnh tới 30.000 người nhưng không có đủ khí giới cho quân sĩ dùng.

Nga hoàng đem 60.000 quân tới bờ vầy quân Thụy-điền ở Pottava. Vua Charles đem quân ra nghênh chiến, bị trúng đạn ở gót chân, nhưng sắc mặt ngài không đổi, vẫn ra lệnh cho quân sĩ công kích luôn trong 6 giờ, nên không ai biết là ngài bị thương cả. Về sau một tên lính tùy tùng, thấy ở gót giày nhà vua có máu, gọi nhà giải-phẫu đến chữa. Nhà giải-phẫu xem xét bệnh tình, tâu xin mổ để lấy đạn ra, nhà vua lấy hai bàn tay đỡ ống chân cho thấy thuốc mỡ, rồi trông vào chỗ mổ với nét mặt thần-nhiên như là người bàng-quang không biết đau đớn là gì cả.

Hôm sau vua Charles vì vết thương quá đau, phải nghỉ ở

hàng-tại, không ra điều-khiển tướng sĩ được, bèn cho triều Thống-chế Rehenskold vào và truyền lệnh phải dự bị cuộc phản công vào ngày mai.

Hôm đó là ngày 8 Juillet 1709, cuộc giao chiến quyết liệt giữa vua Charles và Pierre Le Grand ở Pottava xảy ra.

Mới sáng sớm, vua Thụy-điền đứng trên «băng-ca» ra cầm quân, tất cả có 21.000 chiến sĩ. Nhà vua ra lệnh cho đội kỵ binh tiến lên công kích trước. Quân Nga dưới quyền chỉ huy của hoàng-thần Mentschikoff tiến lên ứng chiến, nhưng không địch nổi phải lùi. Nga hoàng phải đem viên binh tới, bị một viên đạn chạy xuyên qua mũi, nằm ra bất tỉnh, quân Thụy-điền hô: «thắng trận»

Nga hoàng lập tức đứng dậy, chiến-tập đoàn kỵ binh lại rồi tiến đánh lui được đạo quân của vua Thụy-điền, viên thống-ương Schlippenbach bị cầm tù. Đồng thời Nga hoàng truyền lệnh cho 62 khẩu đại bác một loạt bắn sang phía địch quân và phát hoàng thân đem quân đi đón đánh, một khi quân địch bị thua phải lui. Đến 9 giờ sáng, hai bên lại công kích, súng đại bác Nga bắn chết hai con ngựa kéo «băng-ca» của vua Thụy-điền. Nhà vua sai thay 2 con ngựa khác và vẫn ra lệnh cho quân sĩ xung đột. Một phát đạn vô tình thứ hai trúng vào giữa «băng-ca», nhà vua bị ngã về phía xuống đất. Quân đội Thụy-điền kinh sợ, súng đại bác bên địch vẫn bắn dữ dội, hàng tiền-tuyến phải lui, đoàn hậu-tập cũng tan vỡ, hoàng thần Wurtemberg và thống-chế Rehenskold đều bị bắt làm tù binh, vua Charles tuy bị thương nặng, nhưng không chịu trốn, tướng sĩ phải sai thân binh vực ngài lên mình ngựa; nhưng mới chạy

trốn được một lúc, lại bị một viên đạn vô tình của bên địch bắn trúng ngựa, nhà vua lại phải sang ngựa khác đi lánh nạn.

Khi đạo-ngự đã đi xa, quân Nga tiến vào thành Pottava cướp đồ đạc và tiền của rất nhiều. Trong trận này, quân Thụy-điền chết trên 9 nghìn và bị bắt trên 6000 người, còn 16.000 người theo tướng Lewenhaupt chạy trốn về thành Borsstène.

Đạo-ngự theo đường khác, nhưng cũng tiến về thành này, đi giữa đường lại bị lạc vào rừng, nhà vua vừa đau lại vừa mệt, phải ngủ ở dưới gốc cây, sợ địch-quân đuổi theo bắt được. Mãi đến đêm mùng 9 rạng ngày 10 Juillet, đạo-ngự mới tới thành Borsstène. Quân-sĩ lại được chiêu-mngườ long-nhan thì cả mừng, nhưng một lúc sau địch-quân đuổi tới, quân Thụy-điền không đủ sức phải vực vào xuống thuyền vượt qua sông.

Hội đồng Hóa giải

đã công nhân 4 thứ thuốc chữa HO LAO của nhà Đại-A theo giá dưới đây:

- 1) CAO HO LAO, chai 60 grs thuốc: 16p80; chai 30grs thuốc: 8p40; chai 16grs thuốc: 4p55.
- 2) NGƯỜI THỜ LẠO, chai 30grs 4p55, chai 16grs 2p45.
- 3) DƯỠNG PHẾ CAO, chai 30grs 8p40.
- 4) GIẢI LỄ T. T. 60grs. 2p10.

Mua thuốc tại tổng-cục 178, phố Lê-Lợi, Hà Nội, do ông Lê-xuân-Khoi quản đốc hoặc chi-cục: 209 Lagrandière Saigon, và đại-lý: Thanh-niên, 43 phố An-cực, Huế, Mai-Thinh, Hải-phong, đều theo giá trên, và chỉ bán lẻ theo giá. Sáng: 7 giờ đến 11 giờ, chiều 1 giờ đến 7 giờ

Hoàng-thần Mentschikoff đem 10.000 kỵ-binh đuổi theo, dọc đường bắt những chiếc thuyền Thụy-điền chết rớt, chết đuối và chết vì thương-tịch.

Tướng Lewenhaupt biết thế không chống được, sai 4 viên sĩ-quan cao cấp xin đầu hàng. Một số quân-sĩ không chịu để người Nga lung-lạc, nhảy xuống sông tự-trì.

Hoàng-thần Mentschikoff nhận các điện - kiện của kẻ chiến-bại bắt quân Thụy-điền phải nộp khí giới rồi đi điều trước mặt mình, như 9 năm về trước 30.000 quân Nga phải bỏ khí-giới đi điều trước mặt vua Charles XII ở Narva vậy.

Nhận xong lễ đầu-hàng, hoàng-thần Mentschikoff đem tù-binh về hiến Nga hoàng. Nga hoàng cả mừng và hỏi «vua Charles XII ở đâu rồi?»

Nhưng vua Charles đã ngồi xe vượt qua đại Thử, không bao giờ lại chịu để cho người Nga lao-lung mình.

Cuộc bại trận này rất đau đũa, đạo quân thắng trận của Thụy-điền ở Saxe xuất-chinh tính ra một nửa chết vì đói rét, một nửa bị bắt hoặc bị giết. Và trong một ngày vua Charles XII mất hết sự-nghiệp về vang do 9 năm chiến-thắng đã gây nên.

* TIỂU-LIỆU

(Thuật theo cuốn Charles XII của Volta re)

NHÔNG THANH NIÊN THỂ THAO KHÔNG THỂ BỎ QUA NHỮNG SÁCH THỂ THAO

- | | |
|--------------------------------------|------|
| 1. - Muốn thanh lực sĩ | 0,54 |
| 2. - Khỏe và đẹp | 5,74 |
| 3. - Sinh lực mới | 0,55 |
| 4. - Thể thao phải đẹp | 0,55 |
| 5. - Biết bơi tr. ng 3 giờ | 0,58 |
| 6. - Huấn luyện thể thao | 0,55 |
| 7. - Tập cử tạ và làm các người 0,74 | |

Bây cuốn sách này đều của học sĩ NGUYỄN-ÂN, một học sĩ mà các bạn thể thao không ai lạ gì tại nước

HƯƠNG-SƠN XUẤT-BẢN

THÀ RẰNG CHẴNG BIẾT CHO XONG

CỦA THANH-THẾ-VY

Thà rằng chẳng biết cho xong.

Biết bao nhiêu lại đau lòng bấy nhiêu.

Câu dao Việt-nam hay danh-ngôn trích trong cuốn Ecclesiastes mà tục truyền là của Salomon đại-đại, câu đó hàm súc bao nhiêu là ý nghĩa chán đời.

Nhưng, trong cái chán đời của Lão-tử và Trang-tử này ra cái đau trong cái chán đời của Pascal, Schopenhauer sinh ra nhưng công-ước tìm-tòi ý-nghĩa của sự sống, tụ trung những cái chán đời của các hạng người phi-thường chỉ là những dẫy dụa có để cho họ an-yết cho đến căn-nguyên vạn-vật, cho đến cùng lý vũ trụ mà đặt ra những phương pháp có thể cứu-vãn cho tinh-thần giống-tổ của họ, tương ra những đạo - ý có thể phần khởi chút ít sinh thú còn lại của họ. Ở chỗ ym-thế họ được vào chỗ nhiếp sinh lạc-quan. Trang-Chu an nhàn với đạo mà hầu thế còn truyền lại rằng Pascal đã thành tiên với cái hiệu Nam-Hoa chân-nhân. Pascal đi đường trong Por-Arthur để gần gũi với Thượng-đế mà trở nên một người rất ngoan đạo. Nhân cái chán đời mà những người ấy đã tìm ra một con đường sống thích hợp với tâm hồn ý-chí của họ.

Và trong những câu nói hàm nghĩa chán đời, cạnh phần nhảm lẫn cũng có phần xác lý, cạnh phần ta-hại cũng có phần ích-lợi.

Một học-giả thái-tây nói: «Càng biết bao nhiêu càng thấy mình dốt bấy nhiêu.» Bềnh lạc mệnh mông cơ người chỉ là một con thuyền nhỏ sà lại về đằng Đông thì chỉ biết đằng Đông, lại về đằng Tây cũng chỉ hiểu đằng Tây. Mà dù về Tây hay Đông cũng chỉ vẫn còn là con đường khằng lồi, càng đi càng thấy vô cùng vô tận, không bờ. Ở người lại chỉ có hạn có chừng. Bởi mãi không hết đường cũng phải mỏi, học mãi không thấy biết cũng phải bực. Cái bực do sự nóng nảy không kiên tâm, cái bực do sự hiểu học không thêm mẫn rày vô thần-chí, cao xé tâm-hồn. Khách bộ hành đang mong mỏi tới đích mà gặp phải con sông lớn rộng ngăn bước

dừng lại, nhìn sang bên kia bờ chỉ thấy phẳng phất sương mù gió táp với mưa sa, những sự ước-mong tìm-tòi khám phá ra được non sông cảnh Nêvơ thoát đã tiêu ma trước cái tối tăm mù mịt. Nhà bác học hăm hăm gĩa cồng nghìn cuốn tìm kiếm chân-lý dùng lối phương pháp này tới phương pháp khác, đặt hết quy-luật này tới quy-luật khác, bỗng một ngày kia tới bước cuối cùng chỉ, khám phá ra được một cảnh tối tăm bí hiểm. Cái trí tuệ róc-rạt của nhà bác học cũng đành chịu ngumui trước cái màn đen của tạo hóa. Bỗng sau kia là cái gì? Nỗi băn khoăn đó thường khi quá độ, khiến cho nhà bác học phải đau-dớn khổ sở mà thường nghĩ tới những cái tri-thức còn bỏ-hơi chưa hề bị đau khổ vì biết nhiều, cho nên mới có câu nói hơn tôi như thế.

Pascal cổ chọc thủng cái màn bí mật, lấy cái sức tưởng tượng mà nhập vào cõi huyền-ảo mê-ly thì chỉ thấy bao la mờ mịt vô cùng rộng rãi. Ngó về phía nào cũng thấy tri người không đăm nổi. Trèo lên trên thì thấy thái-cực lớn, xuống thấp cũng lại gặp cá thái-cực nhỏ. Ngoài cái vũ trụ ta nhìn thấy, còn cái vũ trụ vô hạn bao hàm cái vũ trụ đó, rồi ngoài cái vũ trụ thứ ba tất có cái vũ trụ thứ ba, cứ thế mà đi mãi, thì chỉ thấy bất ngạt mông-mênh, càng nghĩ càng ghê rợn, càng hiểu càng hãi hùng, cơ người ta cơ hồ vỡ tan ra được vì cái lon lạo vô tận. Ở người ta lại cũng hầu như muốn tiễn tan đi vì thu lại, thu lại, thu lại mãi, khi phải nghĩ tới những cái vi-ti-nô ở trong cái vi-ti, và ở cái vi-ti trong cái vi-ti còn có cái vi-ti nữa, rồi từ vi-ti này đến vi-ti khác, người ta có thể điên cuồng đổ dãi lên được, chẳng cứ là phải đau khổ nỗi lẫn mà thôi.

Lại chẳng có phải là những học thông-thái mới có cái đau lòng vì thông-thái. Con người ta đã có đôi con mắt mới trải tìm và ít nhiều tri-thức là đủ để kiếm phải gánh vác đau khổ của đời rồi. Cái cần mở rộng tâm con mắt, thấu nhận ít nhiều việc đời, có một chút

tâm-hồn, là thấy ngay rằng càng biết bao nhiêu càng đau lòng bấy nhiêu.

Nguyễn-Du Trãi qua một cuộc bể dâu.

Cho nên Những điều trông thấy mà đau đớn lòng.

Ông n.ư Hầu vi đã:

Mặt trời lặn rồi là ẩn khố.

Đương thế-dò gót rồi kỳ khu.

Cho đến một hây thân thế như;

Song còn cửa bể nhấp nhô.

Chiếc tuồng bao ảnh thấp thoáng mặt ghềnh

Những hạng người linh thường được hưởng hạnh-phúc một cách dễ dãi là vì họ không quan tâm, hoặc không nhận-xét được tới những cuộc bên-hiền dù nhỏ dù nhón. Họ còn được hưởng hạnh-phúc một cách dễ dàng hơn nữa là họ có được những cảm-giác hồn-nhiên, tư: tốt đẹp-lập, không dính dáng chi tới nghiệp khoa học, không ám-vấn bởi cái băn-khoăn tâm-chân lý. Người chất phác hồn-nhiên có bao giờ phải tự hỏi về cái chân lý trừu tượng. Người chất phác hồn-nhiên chẳng hoài tâm trí mà dò dẫm trong cõi siêu-hình. Người ấy được tận hưởng cái hạnh-phúc trong veo vì họ chỉ là bờ, thấy cuộc đời là tự-nhiên để hữu, trong khi những học giả quá thông-thái thấy mình lơ lửng qua, có độc quả với cái thông thái quá c. o của họ.

Càng biết nhiều bao nhiêu, càng thấy xa đồng loại nh.ều [Người thông thái thấy mình rời-khoái cái khối người, vượt hẳn lên trên biển thành một cá-thể tinh nét tuy khác, không còn để cho bọn bình-thường kia nhìn được. Cái th.ên-tai xuất chúng là cái lụy cho người. Lắm khi ngấm mẩn n.ư-quạnh ở nơi cao, bực-thi.ết-ai này chưa cho họ tận danh mà bực khổ với cái m.ia-mai của số phận, t.ấy rõ ràng biết bao nhiêu lại đau lòng bấy nhiêu.

Sự thực đã bày ra cho chúng thấy nhiều nỗi éo le như vậy thì sự thực cũng lại đem lại cho chúng ta biết nh.ều trường-hợp trái hẳn thế.

Nếu một số ít nhà bác-học hiền-triết đau

khổ vì không được đời hiểu biết, sống biệt một hoàn-cảnh, một số nhiều thiên-tài khác lại được hưởng cái hạnh-phúc vô song. Sau những năm trời dằng dặt tận tụy với nghề, vất óc cho chữ: văn, tâm nào thường bị trải những cơn bão khủng-khếp, tinh-bần lắm phen bị lung lay hầu bại, n.ội buổi kia, tìm thấy cái điều mình mong mỏi, mọi đau đớn chỉ mới mang lại một bại bại chân lý, con người lúc đó nhận thấy cái thiêng-liêng của công cuộc mình theo đuổi, thấy một sự sang-sướng vô hạn, một hi-d.uyệt thuận-t.uyệt tuyệt vời. Vẫn biết cái đời khác ngã khổ hạnh của những bậc học-giả hiền-riết chẳng đáng ao ước thêm thường gì, chẳng phải là r.ực rồi tươi vui cho lắm, nhưng những hạng người ấy biết đau lại chẳng là những người được trải những phút sang-sướng dễ nhất, được nếm cái hạnh-hạnh-phúc? Có làm gì những cái tiêu-t.ết thường tình? Người đời chẳng nề cho công việc, tư-tưởng của những bậc đó cũng chẳng đủ đánh tan cái say sưa của chức-v.ụ nghề-nghiệp. Huống chi đối với họ có mà cái chết cũng chẳng làm nh.ột nh.ột-kh. những cái đau lòng nhỏ mọn đã xa kẻ chi. Mi.ền là biết thêm được ít nhiều, phát minh được sự mới lạ, tìm kiếm được một chút ánh sáng trong đám tối mù, thế là đủ. Còn bạn l.òng chi, những điều l.ụy nhỏ, ở nơi cao quý, tâm hồn vẫn được m.àu cao quý.

Tri-thức, khoa-học cũng lại tựa như cây g.ươm hái lưỡi. Tri-thức đối với hạng người này rất có ích, đối với hạng khác lại là tai-h.ọa. Đem cái biết, cái học của mình để phụng sự một lý-tưởng là điều hay, dùng nó để làm cần làm rồi là đủ. Hạnh-ph.úc của con người một phần lớn là do thần minh gây tạo. Những nguyên-nhân ngoài không định đoạt được điều đó. Cùng một nguyên-nhân mà kết-quả ở người này lại khác kết-quả của người kia. Khoa-h.ọc cũng có nhiều kết-quả khác nhau tùy theo từng tâm trạng người. Đối với hạng người hạng này, khoa-h.ọc tựa như một chén rượu mạnh, uống vào

Nhà sản xuất lớn các thứ áo dệt (PULL-OVERS, CHEMISETTES, SLIPS, MAILLOTS V.V..) chỉ có

HÀNG DỆT PHÚC-LAI

87 - 89, Route de Huế, Hanoi - Bán buôn khắp Đông Pháp áo tốt không đâu sánh kịp

nó đốt cháy cơ thể người ta và chỉ tăng thêm phần khát hơn lên. Đối với hạng người khác, khoa-học trái lại như là hòm nước suối tinh khiết cho khách bộ-bành đang khát một cơn khát, uống vào nó như liền thuốc hồi-sinh, làm tăng sức người đang khát là, chảy đến đầu tưới mát tới đáy, đem cái tươi tỉnh thấm nhuần tới tận nơi cùng cơ-thể.

Sự từng trải, sự kinh-nghiệm cũng chịu cái luật đó. Trong khi đối với một hạng người này chúng đem lại những sự đau khổ sâu sắc thì đối với một hạng người khác chúng có một kết quả làm tăng phần phần dẫu của người. Cái vật quá mạnh vào con lừa bước cũng chẳng khi nào đi nhanh. Cái vật quá nhẹ mới kêu khẽ trong không cũng đủ làm con ngựa rất dòn lồng chạy. Một trái tim dễ cảm sẽ thường lấy một sự ngược đời, trái lại còn con mà sót sa đau khổ. Một trái tim cứng cỏi khi tiếp nhận với những cuộc tang thương sâu thẳm cũng vẫn trở gan biến trí. Bên cạnh những người « biết bao nhiêu lại đau lòng bấy nhiêu » có những hạng người biết bao nhiêu lại cao vời bấy nhiêu. Môn phái Stoiciens nuôi tâm trí bằng những cái khe khắt éo le của đời. Đối với bọn người ấy, những cái cái danh hạnh của trẻ Tào chi là những vị thuốc đắng trong đơn thuốc hay. Cần phải có những vị đó, bệnh nhân mới hòng qua nạn cũng như cần phải có những sự đắng cay ở đời, con người mới có cơ thoát tục. Tâm hồn trí não đứng trước sự tàn phá của tang thương cũng chỉ như phiến đá trôi trong dòng sông dữ. Phải có những sự đau khổ trong thế gian mới xuất hiện ra được Chấn Cầm - thế, phải có những điều sâu thẳm mới trỗi dậy: mới giáng sinh ra được Phật Thích-ca ! Thế thì cái thuyết :

Thả dăng chẳng biết cho xong.

Biết bao nhiêu lại đau lòng bấy nhiêu.

Chỉ nên dành riêng cho một hạng người yếu-thể không đủ nghị lực, quả-cảm để làm trọn bổn phận con người.

THÀNH THẾ VY

GIÁ MUA BẢO

	Một năm	6 tháng	3 tháng
Bắc-kỳ, Trung-kỳ, Ai-lao	18500	15250	10750
Nam-kỳ, Cao-miên	17,000	14,250	10,000
Mười quốc và Cảng-se	24,000	20,000	14,000

Mua bảo phải trả tiền trước mandat xin đi

TOKIN TRUNG-BẮC CHỦ NHẬT HANOI

Bát máy PILOT đã nổi tiếng tốt

CÓ MÁY KHÁC TÊN KHÔNG TÍNH THÊM TIỀN
Gửi 0\$08 tem về Mai - Linh
60 62 cầu đất Haiphong
ngài sẽ nhận được thư trả lời

ĐÃ CÓ BẢN :

CHU - MẠNH - TRINH

của Trúc-Khê và Tiên-Dám giá 1pao
Quan an Chu-mạnh-Trinh, từ sự xuất thân, đã để lại một sản nghiệp văn chương rất quý giá. Lớn văn xuôi đẹp như thơ, bài, tự tưởng thành của gia thuật. Ông Chu là một văn hào của nhà văn cổ điển thế kỷ thứ 19, là làm về văn học văn học nước nhà

Tuổi ngày thơ

Từ Hoa-Mai số 27
của Nguyễn-Ngọc - giá 0p15
Kể từ số 27, Hoa-Mai ra khỏi rộng
bìa dài lại rất mỹ-thuật
Nhà xuất-bản Cộng-Lực 9 Takou Hanoi

ĐÃ XUẤT-BẢN :

Thơ-ngữ-ngôn La Fontaine

bản dịch của ông Nguyễn-Văn-Vinh. có 14 Pháp văn đối chiếu 100 trang đều có tranh ảnh của Mạnh-Quỳnh. Bìa 3 màu, khổ 7x23, Bìa thường 1500. Bìa gáy Đại La 500.

Kim-vân-Kiểu (tome 1)

bản dịch và chú thích của ông Nguyễn-Vinh. 56 trang khổ 17 x 3. Bìa thường 2p 0. Bìa gáy Vergé bochant 7p40

Lược-Khảo-Việt-Ngữ

của ông Lê-Văn-Ngũ 100 trang khổ 12x17. Bìa thường 9p50. Bìa gáy 0 4p80

SẮP XUẤT BẢN LẠI

ĐẦU THÁNG AVRIL

Le paysan Tonkinois à travers le parler populaire

bản Pháp-văn của ông Phạm - Quỳnh 160 trang, có tranh-ảnh của Mạnh-Quỳnh. Bìa 2 màu, khổ 17x23. Bìa thường 9p80. Bìa gáy Đại-La 5p00

Tổng phát hành MAI-LINH 21 rue des Pipes Hanoi

TRIẾT LÝ CỦA MỘT NGƯỜI
CỐ HỌC ĐỂ LÀM ÔNG THÁNH

Vương-Dương-Minh

« Tri lương-tri » là gì ?

XXXVII

IM - Trong mình chúng ta cũng có mặt trời

QUÁN-CHI

Một người được tổ-phụ để lại cho đời trâu với năm mươi mẫu ruộng, tức là cho một số vốn, đắp sẵn cho một cơ-sở, giúp cho

một phương-pháp để mà sống, và nhán đây có thể xây dựng mở mang ra cơ-dò to tát, giàu có, nếu như có chí.

Thật thế, với số vốn và phương-pháp sẵn có ấy, ở trong tay con người chăm chỉ, biết cách tri-thủ kinh-doanh, nào có phải chỉ mong đủ sự ăn no và khỏi thiếu sưu thuế nhà nước mà thôi ! Vốn có thể lấy đó làm gốc mà gia công vun bón mãi vào, rồi năm này qua năm kia, không mấy chốc dựng nên một sản-nghiệp gấp mười gấp trăm, chẳng phải việc khó. Thiên hạ có lắm kẻ tay trắng làm nên, hưởng chi mình có vốn sẵn.

Khốn nhưng người ấy vô chí vô tài, chỉ biết cõng lưng phá, theo đuổi xa hoa, chẳng thiết gì công việc làm ăn cây cày, rồi cuộc tiêu mòn hết cả di-sản tổ-tiền, chỉ còn lại là một người đói rách đáng thương, hư hỏng đủ thứ.

Ấy, tạo-hóa phù cho mỗi người chúng ta có lương tri, chẳng khác gì con nhà nông kia được tổ-phụ để cho cái sản-nghiệp trâu ruộng vậy.

Lương tri tức là số vốn sẵn của ta, mỗi người đều có.

Nếu ta biết giữ gìn, biết mở mang cái thiên-lý vốn sẵn thiêng-liêng sáng suốt đó ra, cho đến nơi đến chốn, thì còn nói gì. Chẳng những mình đã thánh-tự được công phu sáng đức đạt đạo, cho đến bao nhiêu sự - nghiệp cứu-thế độ-nhân, từ

gia trị - quốc, nhất nhất có thể từ trong đó mà tạo-lập ra.

Nhưng ở đời có mấy người hiểu được làm được như thế ? Phần nhiều

người để cho tư-tám tà-dục che lấp mất lương-tri, đến nỗi cái gốc thiêng-liêng ấy, cái vốn của tạo-hóa ban cho ấy, không sinh sôi nảy nở ra được.

Ấy nói nguyên-nhỉ cùng một lương-tri ấy thôi, nhưng rồi có hiện ngu hay dở khác, chỉ bởi một đẳng biết giữ lương-tri luôn luôn sáng suốt, còn đẳng thì tự bạo tự khí, để cho nó mờ tối đi.

Vậy có cách gì cứu chữa được không ? Có. Dương-minh dạy người ta phải « tri lương tri 致良知 ».

Tri lương-tri là làm cho đến cái lương-tri; nghĩa là khuếch-sung lương-tri cho thật đến nơi đến chốn.

Nên biết cái bản-thể của lương-tri là « vô tri vô bất tri 無知無不 », cũng như bản-thể của mặt trời là « vô chiếu vô bất chiếu 無照無不照 ». Mặt trời đang sáng trên cao nguyên, không có chủ-tâm chiếu sáng muốn vật, thế mà muôn vật đều được ánh sáng mặt trời chiếu rọi, phổ cập. Cũng như lương-tri ở trong tâm chúng ta, hình như mang nhiên không biết đến sự gì, nhưng thật không có sự gì nó không biết, hay là sự gì muốn biết mà không thể biết.

Chỗ diệu-dùng của lương-tri vô cùng vô tận, chẳng biết phương-thế đến đâu mà nói; bảo rằng nó lớn, thiên-hạ không có cái gì chứa nổi, bảo rằng nó nhỏ, thiên-hạ cũng không có sức nào phá nổi.

Nó thường tồn thường tại trong tâm người ta, bị ám-ảnh che lấp thì có, chứ không bao giờ tiêu-diệt mất.

Có thể nói lương-tri là ngọn đèn bất-diệt, là ánh sáng mặt trời, vằng-vặc trên không, thường khi bị một bóng tối, một đám mây che khuất, nhưng mà cái ánh sáng hồn-nhiên thì luôn luôn vẫn còn, vẫn có.

Dương-minh bảo trong lúc người ta ngồi ở chỗ tối, tưởng đầu bên ngoài không có ánh sáng, kỳ thật ánh sáng vẫn san lan khắp trong trời đất. Cho tới ấy tức là điều nghĩ xằng, là lòng tư-dục, chỉ làm khuất ánh-sáng, không phải làm mất ánh-ảnh đi được.

Bởi vậy sự quan-hệ là ở chỗ người ta phải biết gìn giữ, biết suy xét, đừng để cho cái ánh sáng ấy bị che khuất.

Ông nói «tuy trong tâm người ta có cái ý-nghĩ cần rõ phát ra, nhưng cái lương-tri vẫn tồn tại như thường, chẳng qua người ta không biết gìn giữ, mới có lúc buồn no sồng ra đấy thôi. Tuy có những sự bề-tắc tối tăm che lấp đến cực, nhưng cái lương-tri chưa từng không sáng, chẳng qua người ta không biết suy xét, hóa ra có lúc để nó bị che đi như vậy».

Muốn cho lương-tri luôn luôn nguyên vẹn, đừng bị che tối, thì người ta không nên có máy-may lòng dục nào hay sáo?

Khoan nói những người về sau tiếng theo Vương-học mà vì quá nát nghĩa và hiểu sai, hóa ra càng ngày càng thêm chi-li xa cách tôn-chí; nói ngay trong đám môn-nhân lúc bấy giờ cũng có người không hiểu cặn ý thầy. Đến nỗi có người tưởng rằng **hồ là lòng dục** thì nên nhất thiết trừ bỏ. Nhưng theo Dương-minh, cũng có cái lòng giữ thuận theo thiên-lý, hợp với điều-dụng của lương-tri, chứ không nhất-thiết lòng dục là ác, là nên trừ.

Vì dụ ta muốn yêu nước cứu đời, ấy cũng chính là một lòng dục. Lòng dục đó nào phải là dở.

Có người lấy sự **biết** ví như mặt trời, lòng dục ví như đám mây, mà đám mây thì có thể che khuất mặt trời, nhưng cũng vẫn là nhất-khí của trời phải có như thế.

Vậy ra lòng dục, trong tâm người ta cũng phải có ư?

Dương-minh nói:

— Mừng, giận, vui, buồn, yêu, ghét, muốn, gọi là bảy tình. Bảy tình ấy nhân-tâm ai cũng phải có. Nhưng cốt yếu là ta phải thể-nhận lương-tri cho mình bạch thì bảy tình mới được trảng tiết, phải lẽ.

Vì dụ ánh sáng mặt trời kia, chẳng phân chốn nơi hay phương-hướng nào, dù một cái khe, một lỗ hồng, đều có ánh sáng mặt trời chiếu đến. Tuy gặp lúc mây đen từ phía, phùng các sắc tượng trong khoảng tối-hư đều có thể phân-biệt rõ ràng, ấy chính là chỗ ánh sáng mặt trời bất-diệt đấy.

Bởi thế, chẳng có thể lấy **cơ** rằng máy che mặt trời, rồi bảo trời đừng sinh ra máy làm gì.

Thất-tình của ta cũng vậy, nếu nó lưu-hành thuận lẽ tự-nhiên, thì không hại gì cho lương-tri. Nhưng nếu nó phá ra thiên lệch, bởi tư-y, thì là cái dục không tốt, che tối mất lương-tri.

Nhưng khi cái dục ấy mới phát ra, lương-tri có thể tự biết thế là không tốt. Đã biết được thế, thì điều mờ tối trừ đi được ngay và bản-thể tự nhiên hồi phục vậy.

Kết luận, Dương-minh bảo học-giả khám-phá được lẽ ấy mới thật là công-phu giản-dị và thấu-đáo.

Cho nên ban đầu ai cũng có một cái lương-tri thế thôi, nhưng mà bức thành hiện-quan tử biết giữ gìn sáng suốt luôn luôn, tức-thì lương-tri phát ra không bị tư-y làm chướng-ngại. Chừng ấy tâm lòng trắn-ân — nghĩa là lòng nhân — mở mang đầy-dủ dội-dào, đem ra ứng tiếp với muôn sự muôn vật, đâu đó đều được thắm nhuần lợi ích.

Trái lại, lương-tri thường thì không sao khỏi có tư-y chướng ngại, vì thế mà phải có công-phu tri-tri cách-vật, để mà đề-nén lòng tư, phục lại thiên-lý. Có thể, cái lương-tri trong tâm người ta mới khỏi bị chướng-ngại mà được lưu-hành một cách đầy-dủ dội-dào. Thế là «tri trong tri» vậy.

(còn nữa)

QUÂN-CHI

Phi-cơ trong sương tuyết

(Tiếp theo trang 12)

máy chỗ, nhưng cũng không ngại vì những lỗ thủng đó sẽ tự hàn lại (một người Pháp đã nghĩ ra cách làm cho bầu dầu sáng tự hàn một khi bị thủng. Cách đó gọi là *semapisation*). Biết không thể ở lâu được cho nguy hiểm đó, viên hoạ-tiểu cho máy lượn ngoằn ngoèo để tránh đạn và liệng một vòng trên đầu quân địch để chụp những tấm ảnh cần cho cuộc tấn công sau này. Làm xong nhiệm vụ, phi-công mới hết tốc-lực lái máy về nơi cần cứu vì cũng như các phi công đi ném bom, phi công đi thám thính bắt buộc phải tránh những cuộc giao tranh, và một khi phải bắn trả lại máy bay khu trục của địch thì cũng là một sự bất đắc dĩ. Máy bay đang mãi miết bay về phía đất nhà bỗng trong đám mây màu sương hiện ra một chấm đen mỗi lúc một to. Một chiếc phi cơ khu trục đang dượt theo để làm «khó dễ».

Bây giờ là lúc phải «ăn miếng trả miếng». Máy bay khu trục bên địch dùng chiến thuật bay cao lên trên rồi từ thượng tầng đám mây bổ xuống mà nhà đạn. Bình tĩnh như không, viên sĩ quan điều khiển súng liên thanh trên máy bay thám thính đợi cho kẻ thù đến đúng tầm súng. Một giây... hai giây... Loáng một cái, phi cơ khu trục địch đã nhào xuống, bình ảnh hiện rõ trên đường phản kim (collimateur) của máy ngắm trên nòng súng. Một loạt đạn rào rào trúng vào đuôi máy bay thám thính. Không để lỡ cơ hội, viên sĩ quan tuy bị trúng đạn nhưng cũng cố nghiêng rằng bắn trả lại. Một tràng tiếng nổ liên tiếp, ròn rã. Bắn trả trúng động cơ, phi cơ địch dần lộn nhào, khói đen tuôn ra, rồi chúi đầu rơi xuống đất...

Một giờ sau, máy bay thám thính đã về tới nơi cần cứu với một phi hành gia bị thương và nhiều mảnh đạn zao xạ và lỗ đạn liên thanh lỗ chỗ khắp thân tàu, chừng nhận những sự nguy hiểm vừa qua. Tại chốn rừng hoang, dưới cơn bão tuyết, trong căn nhà gỗ, bộ tham mưu bàn bạc xung quanh những tài liệu đem về để thảo một chương trình hành động này mai...

Ngày hôm sau, trên bản thông cáo khó khăn, hiện ra vài dòng văn tắt: «Hôm qua, xấu giờ, phi cơ kém hoạt động, trừ có một vài cuộc bay thám thính».

NGUYỄN HUYỀN-TÍNH.

CÁC BẠN VĂN-NHÂN THI-SĨ NÊN NHỚ

NGÀY 30 AVRIL

hết hạn thầu những tác-phẩm dự cuộc thi lớn đó:

SỞ THÔNG-TIN CỦA
PHẢI - BỘ NIPPON
SỞ DU-LỊCH NIPPON
TÂN-Á TẠP-CHÍ

TỜ CHỨC



Có nhiều phần thưởng rất giá trị
Những tác-phẩm trúng tuyển sẽ được
bày nhiều nơi trong vùng Đại-Đông-Á
THẺ LỆ CÓ ĐĂNG TRONG TÂN-Á TẠP-CHÍ

ĐÃ CÓ BẢN:

NHÂN LOẠI tiền hóa sử

của BÁCH-KHOA

Đầy trên 200 trang — Giá \$180

DANG IN:

Gốc tích loài người

của giáo-sư Nguyễn-đức-QUỲNH

Đó là 2 cuốn nghiên cứu mở
đầu cho một bộ sách đồ sộ
mà ai cũng phải đọc để hiểu
mình là gì.

HÀN-THUYỀN PHÁT-HÀNH

tổng-dại-lý Saigon, Chợ-lớn. Hiện
sách Xưa Nay, 62 Bonnard Saigon



Thì ra trong ba ngày không gặp mặt, Liên-Hương quả đã có nhiều ý nghĩ rất viển vông. Tôi vốn nghe thấy nói rằng người con gái Huế thường có những phút mơ mộng đến sinh ra vô lý.

Một cánh hoa rơi đêm trăng sáng; một tiếng hát sáng mùa rét; lên sương mù chưa tan; cái ráng chiều rơi lại trên đầu cây ngọn cỏ; cũng làm cho người ta thờ-thẫn cả người, quên mình đương sống trong thế-giới nào. Thế rồi, có Trời hiểu làm sao, họ nghĩ đến những cuộc to-quyên diệt-nạn ở trên đời, họ nghĩ đến người tình của họ, rồi họ nghĩ ngờ lòng chung thủy của ai. Lời nói đó có khi đúng thật Liên-Hương cũng thế: sống những phút rất khó hiểu, nằng-nhiều khi đang vui vẻ bỗng thế thẫn như một người mất trí, rồi quả quyết rằng những người đàn ông Bắc đều là những kẻ bạc tình. Tôi cũng đã biết thế. Nhưng lần này, tôi cứ quyết rằng sự rầu buồn của nàng không phải là không có lý do.

Thì ra nàng không biết thế nào là 'cai thuốc phiện'. Thấy tôi bỏ nhà bỏ cửa đi luôn mấy ngày đêm không trở về nhà, nàng yên trí rằng tôi đã 'có nơi nào khác' mà đánh lòng phu hân chiến trận. Ồi chao, Liên-Hương khờ, khờ như không bao giờ nín được. Nàng khờ, nhưng không có vẻ khiêu khích mà, trái lại, lại như đang phẫn. Ruột tôi như muốn sát. Người đàn ông không cần phải nhiều lắm mới mềm lòng. Phần thì rồi có vài những chuyện cai thuốc phiện, phần lại bị 'đàn bà' vật-và bèn mình, tôi tưởng có thể dám có chết ngay lúc đó. Biết hay phiên bản, tôi đã định gạt Liên-Hương sang bên cạnh rồi đi đến một nơi nào đó để tôi tự xử, nhưng họ giờ tay ra thì lại như có một cái gì của lại Thái thế là tôi biết hết: đời tôi không còn cái gì gọi là không-khái, là cương-quyết nữa rồi mà không cương quyết không không-khái thì lẽ dĩ nhiên sẽ bị người ta cảm đó.

Ngài ời, tôi bị cảm đó thật, không còn sai nữa. Sự rằng vì bỏ thuốc phiện mà tôi ịnh ra bệ-tha, trác-tăng rồi cứ bỏ nằng như thế, Liên-Hương tìm đủ các cách để giữ tôi ở nhà. Nàng

hay là hồi-ký của một người đã nghiện và đã cai thuốc phiện

— của VŨ BẢNG —
(xem: từ số 138)

đủ để bạn về nhà và dạy tôi chơi tu - sắc; nàng thuê người về chỉ cho tôi học đàn kiêu; nàng bày ra những bữa tiệc có rượu nồng thịt béo. Thế rồi thì là những đêm tỉnh ai để mê

rồng sánh với phụng, nhưng có ai biết cho tôi những sự thất vọng nào nung nấu mỗi buổi sáng hay không? Tôi vẫn còn phải uống thuốc cai, nhưng Liên-Hương thì thất đã hoàn toàn mất 'người bạn' có hút thuốc phiện' khi trước vậy. Nàng không dám hỏi tại sao mấy hôm nay tôi yếu, nhưng tôi thấy ở nàng một sự chán nản do tâm lòng không được thỏa mãn gây ra. Chao ôi, chưa thuốc phiện! Chưa thuốc phiện không biết có được ích lợi gì không, cứ biết ngay trước mắt, tôi đã thấy tôi thua thiệt. Ớt tôi bắt đầu rồi lên vì hai ý tưởng 'Cư nên chưa hay không nên chưa?' Tôi càng tưởng Liên-Hương bao nhiêu thì hai ý tưởng đánh nhau càng dữ ời! nghĩ cho kỹ thì đời người ta sống nào có được bao nhiêu. Cho già lắm thì hơn mình bây giờ thì cũng chỉ được năm sáu mươi là cùng, cái thời-gian đó dùng để thương yêu lẫn nhau chưa đủ, tôi gì mà còn cứ gây ra những chuyện đau đầu để làm khổ cho nhau?

Lý lẽ đó để mình lại tự hỏi: chưa cho mình, tôi lấy là hay lắm và cứ có bio lấy nó như một người chết đuối bám lấy một mảnh gỗ nổi trên mặt sông, mặt biển. Người chết đuối bám lấy miếng gỗ còn hy vọng rằng thoát được chết đuối, nhưng tôi? Tôi bỏ thuốc phiện, chắc gì đã làm hơn được khi còn hút? Hay là còn hơn ư bốc lên mãi như thế này, tôi lại chết mất mạng như những người đã cai trước, mà tôi đã nghe thấy nói chuyện đã cai trước, mà tôi đã từng chứng-kiến?

Hút nữa... Không hút nữa... Hút nữa... Tôi mong ruột-nong gan y như thể một người lên chỗ rừng xanh nơi đó lấy người Mường rồi bỏ về Kinh mà bị người Mường để chài con vịt vào trong bụng. Có lẽ trong khi đó tôi nội-nhiên cần vô nghĩa lắm; có lẽ trong khi đó Liên-Hương không hiểu tâm tình tôi ra thế nào... Sau này, tên bồi-tiền của tôi nhắc lại thời kỳ đó cho tôi nghe có nói rằng:

— Có ấy cả ngày cứ tìm con mà nói chuyện về ông và hồi ông hay đi chơi chỗ nào. Rồi có ấy khốc và thường chờ ông đi khỏi là mặc áo đi theo đó.

Chao ôi, nàng là con gái, trên còn có mẹ già, để đâu cứ bỏ ngày tháng và công việc để đi theo đó tới mãi? Nàng phải nghĩ đến thân nàng, không lẽ cứ làm cái hỏng của tôi như thế mãi. Nàng phải tìm lấy một đường lối để giải quyết lấy cảnh ngộ nàng. Thực vậy, thực vậy, đàn bà con gái, thường thường vẫn là những người mềm yếu, nhưng một khi họ đã quyết một việc gì, thì việc quyết định ấy có khi mạnh hơn cả việc quyết-dịnh của người đàn ông nữa.

Liên-Hương quyết định cho tôi phải hút lại, và cái cách nàng làm cho tôi hút lại như sau này:

Nàng không hỏi han gì về tôi nữa, mặc tôi muốn đi đâu thì đi đâu. Một hôm, cơ-lúc-đem khuya thanh vắng, nàng rủ tôi tới mà nói:

— Minh à, tui gẫm cho kỹ thì tui cũng chẳng có quyền gì mở mình. Minh cứ mần những việc chỉ mình xem, còn tui tự bữa nì, tui xin mình một điều là để cho tui được làm một điều tu-ích. Minh ôi, nó phải nói thì mình cũng rồi, ít lâu đây tui lại trong da không biết bao nhiêu vì mình. Tui muốn xin phép mượn cái bàn đèn thuốc phiện của mình để hút mỗi ngày cho vui những nỗi rầu của tôi đi.

Tôi không thể từ được sự ngạc nhiên sau khi nghe những lời nói đêm nước mắt của Liên-Hương. Lẽ gì mà tôi từ chối không chiều được cái ý muốn rất nhỏ nhoi của nàng? Ngay buổi tối hôm đó Liên-Hương đưa tiền cho tên bồi-tiền của tôi đi mua một cái tã mới và thuốc phiện. Nàng vịn mẹ nàng lại vào cái sọt ở Vinh, nâng lên gác tôi từ sâu già và thấp dần, bày tĩnh, cắm-tiền thuốc hút Ngọn đèn đầu gác làm ấm cả một căn phòng lạnh. Nằm ở bên này bàn đèn, tôi thấy lòng tôi như cũng ấm dần lên.

Nhớ đời mua tại khắp các tiệm sách lớn hai cuốn sách mới rất giá trị

1) Tráng sĩ vô danh

của HẢI-BẢNG viết theo tài liệu của cụ Nghệ Giáp

Công cuộc Cần Vương lên lao vào ra cuối đời nhà Trần do Bà Bà Kỳ cầm đầu. Một tài liệu quý giá cho biết thủy mọi người Việt Nam muốn nhìn lại những dấu vết anh liệt của Quốc-sử. Lại do Hải-Bảng tác giả hơn 10 pho tiểu thuyết danh tiếng viết. Cái giá trị thực và có công... Sách in rất công phu. 500 trang. Độc biệt 1500 (55 sách có hạn).

2) Một thời oanh liệt

truyện kể về cuộc Tấn do các TRẦN-VĂN-KHAI kể lại về thời oanh liệt 100 trang. 500

Người Đông-Pháp hãy sản xuất lấy các thứ mình cần và tiêu thụ những sản phẩm của Đông-Pháp

Tôi xem Liên-Hương hút và tất cả các giác-quan tôi như tỉnh lại. Khỏi thuốc đưa vào mũi tôi rồi lên óc-và — thật là một điều kỳ lạ! — tôi thấy tôi là một người khác, khác hoàn-toàn. Mau tôi chạy rón rập; cưỡng hòng tôi lơ-lơ như trước kia tôi vừa hát xong; mắt tôi sáng hẳn và tự nhiên tôi thấy Liên-Hương đẹp quá. Nàng phải nghĩ hút một hồi lâu... Cũm số khép lại. Bên ngọn đèn dầu lạc có hoa, người đàn bà đa tình hiền rĩ sao mà nên thơ thế. Tiếng 'ồ' xam hương' một đêm thu lạnh nghe cũng không thể gọi lòng người như vậy. Nhưng một vẻ thất vọng lại về lên trên môi nàng...

— Minh sao vậy? Độ rầy, minh suy quá. Ồi, bây giờ thì tôi quyết được rồi. Cờ cho tôi lên tãi, sự nghiệp đây rồi, tôi cũng có thể gọi tôi ngoài rằng tôi không lấy, mà tôi chỉ cần cho người đàn bà năm kia được sung sướng là tôi sung sướng mà thôi. Liên-Hương không mời tôi hút, nhưng đàn bà có một cái 'linh' diệu thực tại: Hình như nàng đã đoán biết cái việc xảy ra sẽ có những đoạn nào, nên đến lúc than thở rồi rã, tư chỉ bất hoà, tôi ngỡ ý muốn hút một điều — chỉ có một điều thôi! — nàng cũng chẳng lấy gì làm lạ.

Mắt sáng lên vì sung sướng, nàng trịnh trọng tiêm cho tôi một điều rất đẹp và quay đầu liau cho tôi.

'Tôi lại hút, ta lại hút đây. Nhưng chỉ một điều thôi, Một điều tàn-nghiệp lại làm sao được?'

Trong khi tôi vừa nghĩ vừa kéo điều thuốc, thì Liên-Hương cầm cây tiêm gõ vào cái đục như đánh dịp một câu hò 'mái đây'. Gừng cay, muối mặn, xin đừng quên nhau!

Đã soạn hết cả

8 cuốn sách trình thêm:

- 1) CHIẾC HỘP SẮP VÀ 9 MÀNG NGƯỜI của Ngọc-Cầm giá 1500
- 2) SỰ BỊ MẮT CỦA HẠNG THẠCH CỐC của Trần Văn Quý giá 0,70.
- 3) BỘ QUẦN ÁO BÀN ÉA của Trần Văn Quý giá 0,70.

Đã ra gần 100 cuốn sách, Hồi catalogue, kèm timbre 0,05.

À CHỖ XUẤT BẢN

17 Emile Helly Harol Téléphone 1260

đôi, tỉnh giấc, nằm
ngâm nghĩ sự đời,
cối trần-ai này khổ
Sinh, bệnh, lão, tử,
toàn nước mắt là
vết măt... Tôi nhớ tiếng
ng cảnh đẹp đã được
gở trong mơ và tặc
l. Và đêm sau tôi lại
rời hút nữa rồi
ng bao lâu tôi hút
xưa.

— Thuộc cái! chưa voi
mặt một nửa! mà
phiên thì lại hát lại
rồi. Tôi trông cái lo
ngao-ngán như một
chồng cũ bỏ đi với
mới, một sớm cùng
a. Người vợ xưa có lẽ
lời trách oán ban
đan ông thì thấy lòng
tôi. Tôi đập cái lo
khô nhấc nhủ tôi
động vưa bị đứt, Tinh
màu ngày, nhưng sâu
mặt kỳ-vàng rất xà-
h nghiệm nào nung:
lâm, đã bỏ đi thì bỏ
nó, nó thì nó nhủ. Đến
hút lại thì thường là
khí thì biết rằng
thì sau này càng
thực thụ như xưa
tế-mộng lại đến ăn
lại càng yếu; bao
lại lại. Liên-Hương
a nàng: tôi không
đọc nữa. Suốt ngày
quần ở bên nhau và
vi và giọng nói của
ái tình bạn tác của
h đối phó nhưng bà
các bạn sẽ biết ở
thăm thết, bà có
đợi thì con gái bà
oan khổ tây giới.
đề giữ tôi, nhưng
c.

(Ký sự đăng tiếp)
VŨ BẢNG

à Nguyễn - Tuất.
gió và Bùi kinh
n và Hữu-Thành.
TRU-XÁ HÀ NỘI

LÊ-VAN KHÔI

LỊCH-SỬ TIỂU-THUYẾT của HỒNG-PHONG

(Tiếp theo)

— Khỏi gật đầu lia-lịa, chờ anh em ngừng
tiếng rồi nói:

— Kể từ trưa ở Anh, số kiến bao giờ cũng
ám-hợp với nhau. Đến đây là hảo-lôn có
khắc, đoàn trường ngay tâm ý của tôi. Tuyệt
thế, chúng ta chỉ có một cách tự cứu, là cử-
đo đại-sự. Tôi đã xếp đặt phương lược rồi:
sách Bình-thư dạy rằng « xuất kỳ bất ý, công
kỷ vô bị », vậy nội đêm mai mỗi đứa chúng
ta một thanh đoản-đao, giết Bạch-xuân-
Nguyên để tế cờ, chiếm lấy thanh Phiến-
an làm căn-bản, kháng cự triều-đình
và tuyên-bố Lục-châu thành một quốc-
gia riêng; rồi cho đạo Thiên chúa tự-do
vườn bả, mở cửa cho các nước tây-dương
đến-hương mại, cải lương cả mọi việc cảnh
trí, kiến-thế, học thuật, dân-sinh, theo như
cải-chương-trình phú-cường của Thượng-
cộng ngày trước đã có dịp đầu bày cùng vua
Gia-long, và được mấy người Phủ-đăng-sa tài
giỏi là ông Long (Caigneau, chúa tàu Long),
ông Thăng (Vannier) chịu tận lực giúp đỡ,
nương bị đình-hiến đời ấy tìm cách phả-nghâm,
không cho Thượng-cộng được thực-hành mô-
mang xứ Nam-kỳ theo moi... Chúng ta sẽ kế-
tiếp sự-nghiệp của Thượng-cộng. Đại-khai
phương-lược tôi trù tính là thế, anh em nghĩ
sao?

Hoàng-ngĩa Thư và Lưu Tín cùng nói:

— Lê đại-huynh mưu tính như thế là hay
tuyệt. Nhưng đường đi tất phải lần bước từ
đầu: việc trước nhất chúng ta phải ra tay, là
lấy thanh Phiến-an làm căn-bản, mà trong
thành hiện có binh-triều đồn trú khá đông,
chúng ta chỉ có một tập mảy chục người, làm
sao đàn-áp cho được? Đại-huynh hẳn đã
nghĩ cách giải quyết chỗ đó.

— Vâng, tôi đã nghĩ cả rồi, Khỏi đáp. Hiện
ở G a-đinh có 800 lính Hồi-lương, chẳng nói,
anh em cũng biết: họ tuy là mặc hình-phục
của triều-đình cấp cho, nhưng kỳ thật là bộ-
hạ tôi, tôi chỉ nói một tiếng, họ vâng theo
rầm rập và sẽ là đảng-vũ chúng ta, điều ấy

cầm chắc. Còn đạo binh Thuận Quảng độ
dăm trăm người, dù có phải giao-chiến, hẳn
anh em ta cũng chẳng ngại, vì ta đã có trong
tay tám trăm lính Hồi-lương kia, can-đảm
và luyện-tập hơn. Nhưng tôi muốn thuyết
họ về với chúng ta, không thì họ cũng ngành
ngó lơ, dè dặt chúng ta hành-động. Việc ấy
nội ngày mai tôi quyết trang-trải xong, anh
em khỏi lo. Còn đến dân-tâm thì không phải
nói: ai nghe chúng ta vi Thượng-cộng mà
đấy nghĩa, lại không lấy làm khoan-khoái
và hết giúp đỡ. Bởi thế, binh-lực có, dân-
tâm có, tôi tin quyết đại-sự chúng ta định
làm, mười phần thành công cả mười.

Cả bọn nghe phân giải minh bạch, không
còn chớ nào ngờ-vực lo-ngại rên cũng bằng
bái-tân-thành và tình-nguyện theo lệnh Khỏi
cất đặt:

— Chúng tôi xin tôn đại-huynh làm chủ-
tướng.

— Anh em sẵn lòng tin yêu, phú-thác cho
cái gánh ấy, kể cũng quá nặng cho tài lực
tôi, nhưng vì thanh-danh Thượng-cộng, vì
việc chung, tôi xin vâng lĩnh, bề nào cũng
nhớ anh em tận tâm hiệp-lực, giúp đỡ cho
tôi mới được.

Khỏi nói rồi vòng tay xà chúng cả anh em
ba xá, tổ đầu đã tùy-lĩnh cái uy-quyền các
bạn đồng-chí đặt lên vai mình. Đây là, mọi
người cũng xá lại ba xá. Lê-nghi rất đơn-
giản ở giữa giẫy phất rất thiêng-liêng.

— Tất cả anh em đều nhất tâm quyết định
cùng nhau khởi-ngĩa không có nghi nan
điều gì nữa chứ? Khỏi hỏi lại.

— Vâng, chúng tôi quyết định lắm! Cả
bấy nhiêu người cùng đáp một lượt.

— Đa sinh tử tôn vong cũng chẳng quên?

— Vâng, đại-trương-phu chỉ có một lời.

— Nghĩa là hai mươi bảy anh em chúng ta
thề đồng tâm cộng-sự tới cùng...

Khỏi vừa nói tới đó và anh em đồng-chí
đang lắng tai nghe, bỗng dưng thấy động

cánh cửa nhà ngoài thông với nhà trong và có tiếng lá nói chỗ vào :

— Cho tôi nhập bọn nữa, là 28!

Ái nấy đều giật nảy mình, tái mặt, giá có địa-lời nữ dưới bàn chân, để hương họ cũng không đứng-sống lại lòng đến thế. Năm mươi tư con mắt cùng nhìn trong-trọc về phía cửa hồng, ban nãy gái then đóng chặt hẳn hơi, bấy giờ ừ dựng mở ban ra, thấy một người khăn lượt áo the, ngoài thắt lưng nhiều điều, gái thanh mã-tấu bên cạnh, chân đi gập quai ngang, từ bậc cửa lững-thững đi vào, nét mặt rắn rỏi và tươi cười, tỏ ra không có một chút nào ác-ý.

Khởi và mọi người càng ngạc-nhiên khi nhìn ra mặt mũi khách lạ :

— Đội-trưởng Nguyễn Kiều!

— Vâng, tôi là Nguyễn Kiều xin chào các ngài.

Đội Kiều cúi mình chào rất lễ-phép rồi tiến lại gần.

Chính là thấy đội vâng lệnh các quan tỉnh sai dẫn sáu tên lính đi theo coi chừng trong lúc Khởi được phép về nhà làm giỗ.

Nhưng đột-nhiên thấy xông vào tư-thất, giữa cuộc tư-hội thế này, giống như một cách khiêu-kích phá đám. Hoàng-nhĩ hĩa Thư, bản tính nóng nảy, còn cầm thanh kiếm trong tay, phẩm phẩm chạy lại muốn chém, vì tưởng chắc thấy đội Kiều đem lính tới vây bắt cả đám.

Mau lạ như chớp, thấy đội bắt lấy thanh kiếm trong tay Hoàng-ngĩa Thư, cồng thành rút mã-tấu giắt bên mình ra, để cả trên bàn và nói :

— Quân-tử mưu sự, lấy lòng thành thật tin cậy nhau làm đầu. Giờ hãy để khi-giờ một chỗ, ngày mai mới dùng đến.

Điều luật cốt yếu và duy nhất của Chính-Phủ là làm việc công ích



Đứng trước cử-chỉ ngôn-ngữ ấy, cử-tọa càng ngỡ - ngàng khó hiểu. Thông khi chưa ai kịp nghĩ đối-pho thế nào, đã nghe thấy đội tha-thiết bày tỏ :

— Thưa các ngài, lúc này đến giờ các ngài mưu - định việc gì, tôi đều nghe rõ cả.

Tất nhiên các ngài lấy làm lạ : trường dây của kín, từ phía như bùng, sao tôi lại rình nghe được? Xin trông lên mái nhà kia kia, tôi theo hai miệng người ra, dần dần tiến mãi vào đây, cho nên chẳng những nghe rõ từng câu, lại thấy rõ từng người nữa ; tôi vui mừng nghĩ thầm trong bụng : Đây là các bạn đồng tâm đồng chí với ta. Bởi vậy tôi không nã hai mào-muội, nguy-hiểm, tự đến yết-kiến, xin cho tôi nhập bọn với, là 28 người, cho đủ « nhĩ thập bát tú ». Tôi sẽ cùng các ngài quyền sinh-cộng sự, vì tôi cũng một lòng bất hủ triều-dinh bậc-đầy Thượng-công, một lòng giận ghét những kẻ tham tào hai dân. Chúng ta cùng một tâm-hi, theo một mục-đích, sẽ cùng chia sẻ tử-sinh ưu-hoạn. Vừa rồi nghe các ngài đang muốn tìm người thuyết-khách, đề cử đạo-binh Thuận-Quảng

theo mình, bằng không thì họ khoan tay ngó lảng, để mình hành-động tự-do, họ đứng can-thiệp. Thưa các ngài, tôi xin đảm-đương việc ấy, cam-đoan rằng thành-công, nếu không thì tôi xin chịu quân-lệnh. Vì rằng đạo-binh ấy phần nhiều là họ-thuộc của tôi, tôi bảo họ tuân lời chắc-chắn. Tôi mai, tôi xin cùng các ngài ra tay, và tình-nguyện làm tiên-phong, sống chết không quản.

Mọi người lảng-lặng nghe thấy đội Kiều nói rồi đưa mắt nhìn nhau, chưa biết đối đáp xử trí thế nào cho phải. Quái lạ! Một người mặc nhung-phục của triều-đinh; có trách-nhiệm trừ loạn an dân, và phụng-mạng đi coi chừng một tên tù trọng yếu; nay tên tù bị mặt mưu-loạn, mà người ấy không hề vô-giác, không đem một vài đội lính tới bao vây tróc nã, người ấy lại thành-thật yêu-cầu nhập bọn khỏi loạn?

Thầy đội hiểu ý họ còn nghi ngại bất quyết, nhất là Khởi đứng ngo thầy trong trường, cho nên thầy đồng-dục nói tiếp :

— Xem chừng các ngài chưa tin bụng tôi thì phải. Nếu quả các ngài ngờ vực tôi như tâm, gái lấy hay là thế nào, tôi xin bày trừ bỏ tôi đi lập tức. Nay ông Phó-vệ-Ủy! tôi là người vâng lệnh theo canh-phòng ông, nhưng tôi yêu-cầu ông hãy lấy thanh gươm hay mã-tấu đang để trên bàn kia, đâm ngay cho tôi một nhát, cho tôi được tỏ lòng thành thật quàn-tử, nếu chàng Kiều này than thở hay kêu la nữa tiếng, nó không phải là hĩa-bán, thượng-phu.

Thầy đội vừa nói vừa vạch áo đưa ngực ra : — Đây, các ông thích một mũi gươm vào chỗ này thì đáng quá tim, tôi chết được mất ruột.

Trước cái cử chỉ cương-quyết lạ thường, ai nấy cũng lắc đầu, le lưỡi.

Ông cử võ Tăng-vô Ngại nói nhỏ với Khởi : — Người ấy chính là anh-hùng tráng-sĩ, mình chớ phạm lòng người ta!

Tức thời, Khởi chạy lại ôm lấy thầy đội reo mừng nói với mọi người :

— Bớ anh em ta! Trời đem thầy đội Kiều đến cho chúng ta thật là bất ngờ và quý hóa. Ấy là điểm trừ báo trước cho anh em ta nắm vững thành-công trong tay rồi. Ta nên vui vẻ đón rước thầy đội vào số 28 đồng-chí.

(còn nữa)
HỒNG-PHONG

HÃY ĐỌC :

THI HÀO TAGORE

Một công trình khảo cứu rất giá trị của ông NGUYỄN-VĂN-HAI. Sách 400 trang in trên giấy bản dày. Bìa do họa sĩ Nguyễn-Văn-Mười trình bày. Lời bạt của thi sĩ Nguyễn-thiên-Thu. Vì giấy k'ân nên chỉ in có 500 quyển — giá mỗi quyển 4p80

Vườn Hồng

Một áng văn danh tiếng khắp hoàn cầu của SAADI một thi sĩ lừng danh nhất của nước Ba-tư do thi sĩ Mộng-Huyền dịch ra Quốc văn — Giá 13p

NHÀ XUẤT-BẢN TÂN-VIỆT
địa độn lại 29, Lambiot — Hanoi

Trang diềm

THEO PHƯƠNG PHÁP ĐÀ
CHỈ HÀNH TRONG BẢN
CHỮ QUỐC NGỮ Ở MỖI
HỘP

PHẦN MURAT VÀ PHẦN SUPER-MURAT

THI DẦU DA MẶT SẠM, CO
TÂN NANG VÀ NẾP NHĂN
CÈNG ĐƯỢC ĐẸP LÔNG
LẦY NHƯ NGƯỜI CÓ MÀU
— DA TRẮNG MỊN —

Tổng đại - lý Bắc - Kỳ, A - Lao
ETABLISSEMENTS VAN-HOA
N° 8 rue des Cantonnais — Hanoi

DÙ «MỸ-THUẬT» KIỂU NHẬT, BONG TRƯỚC

DÙ LỢP LỰA hạng thường . . . 5\$45

DÙ LỢP LỰA hạng luxe . . . 8, 50

DÙ LỢP SATIN hạng thường . 8, 50

DÙ LỢP SATIN hạng luxe . . . 9, 75

Mời C.R. đi khắp mọi nơi. Mua buôn xin hỏi giá riêng

LE LOUVRE 70^{ter} Jules Ferry
— HANOI —

Giày Phuc-My

BỀN BÊ

VÀ ĐẸP

CÓ CATALOGUE
KÍNH BIỂU



Mua buôn hỏi giá đặc biệt riêng. Thư từ
ngân phiếu đề cho M Trương-quang-
Huỳnh — 204 rue du Coton — Hanoi

DẦU NHỊ - THIÊN

Trị bách bệnh nhất thần hiệu. Mỗi ve 0\$35

Quý khách có mua, xin mời đến các nhà
dại lý, hoặc tiệm chính, thời mới được dầu
chính hiệu. Xin đừng mua ở các hàng nhỏ
trên tàu bè mà mua phải thứ dầu điều giả.

Nhị-Thiên-Đường kính cáo

NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG ĐƯỢC PHÒNG

76, phố hàng Buồm, Hanoi — Téléphone 849

Xem mạch thái - tỏ

GỌI BÊN

Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ. Mỗi lần 0p50

Đau dạ dày phồng tích số 6—Lâu tiêu, ngậm đầu bụng
sỏi, ỳ ạch, ợ v.v.. Giá 0,60 một gói. Đau dạ dày hậu sản
đại bộ nguyên khi kiên tỷ bộ vị số 41 (1\$50) đau bụng
kinh niên, gan, tức mật, hậu sản v.v.. Khi hư học
trọc số 11—ra khi hư một nhọc v.v.. giá 1\$20
nhà thuốc PHẠM - BÀ - QUÁT 27 hàng Than Hanoi

Kẹo hồ
peeto

*mật cô
thơm miệng*

Glycérina

SAVON DENTIFRICE ENTISEPTIQUE

Lauréat du Concours de l'Artisanat

Distributeur : PHÚC-LAI

87-89, ROUTE DE HUẾ HANOI — Tél. 970

NỀN HƯT THUỐC LÁ

BASTOS

NGON, THƠM

Giá 0\$16

NHỚC ĐÀU, NGỌT MÔI, SỐT
NÓNG, ĐAU MÌNH NÊN DÙNG :

Thối nhiệt tán ĐẠI-QUANG

Trong mùa nóng bức, thường
bị cảm - mọe cũng nên dùng :

THỐI - NHIỆT - TÁN ĐẠI - (QUANG

Xin nhận ký hiệu (bướm bướm) mới khỏi nhầm
28, phố hàng Ngang Hanoi -- Tél. 808

THUỐC ĐẠI BỒ

Cừu-Long-Hoàn Vó-Đình-Dân

Hàng nhất hay cho những người mệt nhọc vì ngồi lâu đi xa, thức đêm.

Một thứ thuốc đã từng làm danh dự cho nghề thuốc nước mình

Tổng đại lý Bắc-kỳ, Ai-lao : Etablissements VẠN-HÓA, 8 Hàng Ngang, Hanoi